

PHẦN II

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI QUẬN - HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LĨNH VỰC
HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

VI. Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị

1. Thủ tục Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Phòng Công Thương huyện Cần Giờ, đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, huyện Cần Giờ (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Phòng Công Thương huyện Cần Giờ, đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, huyện Cần Giờ (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm vỉa hè.

+ Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp giấy phép của cá nhân, tổ chức có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần vỉa hè.

+ Giấy đăng ký kinh doanh (photo)

+ Bản sao Chứng minh nhân dân (nếu là cá nhân, hộ cá thể)

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:
Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Công Thương huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí (nếu có): Không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị sử dụng vỉa hè

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG VỈA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....

Địa chỉ thường trú:

CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm

Điện thoại số:

Xin sử dụng vỉa hè trước, sau hoặc bên hông nhà số:

.....
.....

Lề đường hiện hữu: chiều dài (phần lè)m x chiều rộng m =m²

Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lè)m x chiều rộng (chiều ngang nhà) m =m²

Thời gian sử dụng: tháng, từ ngày đến ngày

Mục đích sử dụng:

.....
.....

(phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

.....
.....
.....

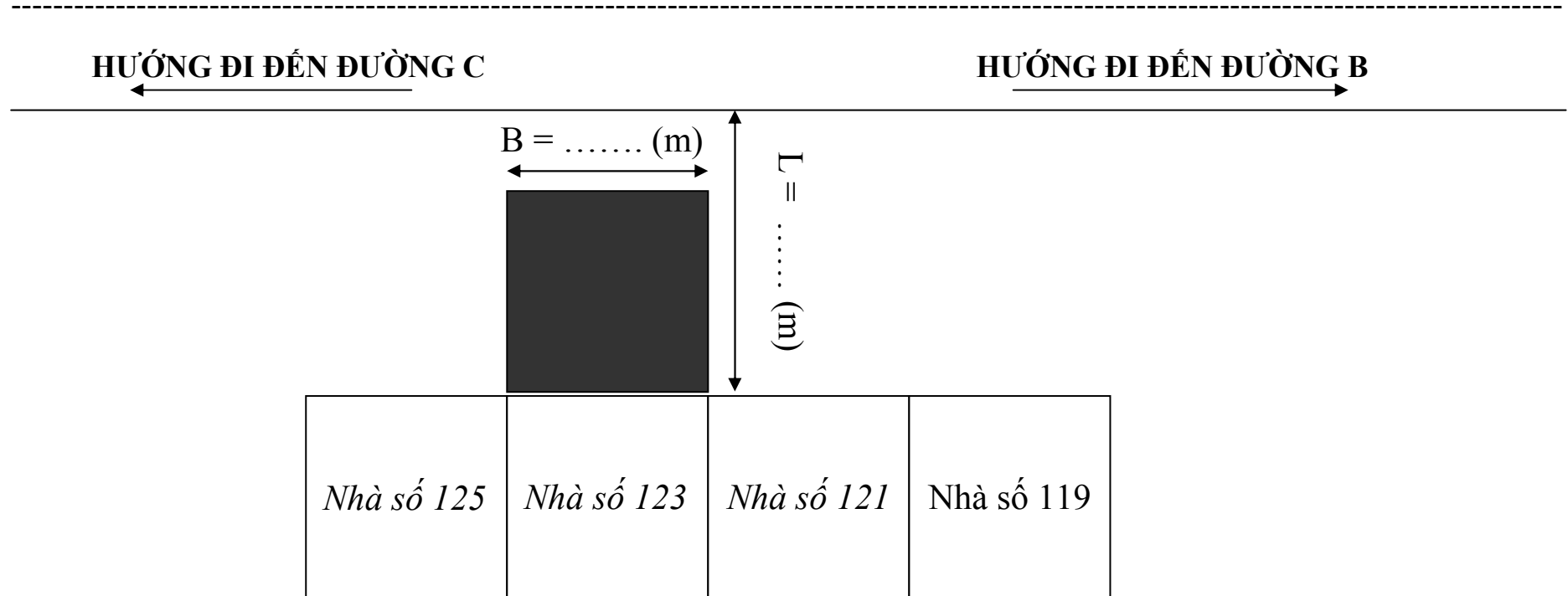
Ngày tháng năm 200...
(ký tên)

Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

MẪU BẢN VẼ XIN PHÉP SỬ DỤNG VỈA HÈ

(Địa chỉ công trình:)

ĐƯỜNG A



GHI CHÚ:

Vị trí xin phép sử dụng:



Diện tích: $L(m) \times B(m) = S(m^2)$

2. Thủ tục Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đối với trường hợp trồng giữ xe công cộng có thu phí:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Phòng Công Thương huyện Cần Giờ, Đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, huyện Cần Giờ (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Phòng Công Thương huyện Cần Giờ, đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, huyện Cần Giờ (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm vỉa hè.

+ Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp giấy phép của cá nhân, tổ chức có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần vỉa hè.

+ Giấy đăng ký kinh doanh hoặc văn bản của người có thẩm quyền cho phép (photo).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:
Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Công Thương huyện.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí (nếu có): Không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị sử dụng vỉa hè

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG VỈA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....

Địa chỉ thường trú:

CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm

Điện thoại số:

Xin sử dụng vỉa hè trước, sau hoặc bên hông nhà số:

.....
.....

Lê đường hiện hữu: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng m =m²

Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng (chiều ngang nhà) m =m²

Thời gian sử dụng: tháng, từ ngày đến ngày

Mục đích sử dụng:

.....
.....

(phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

.....
.....

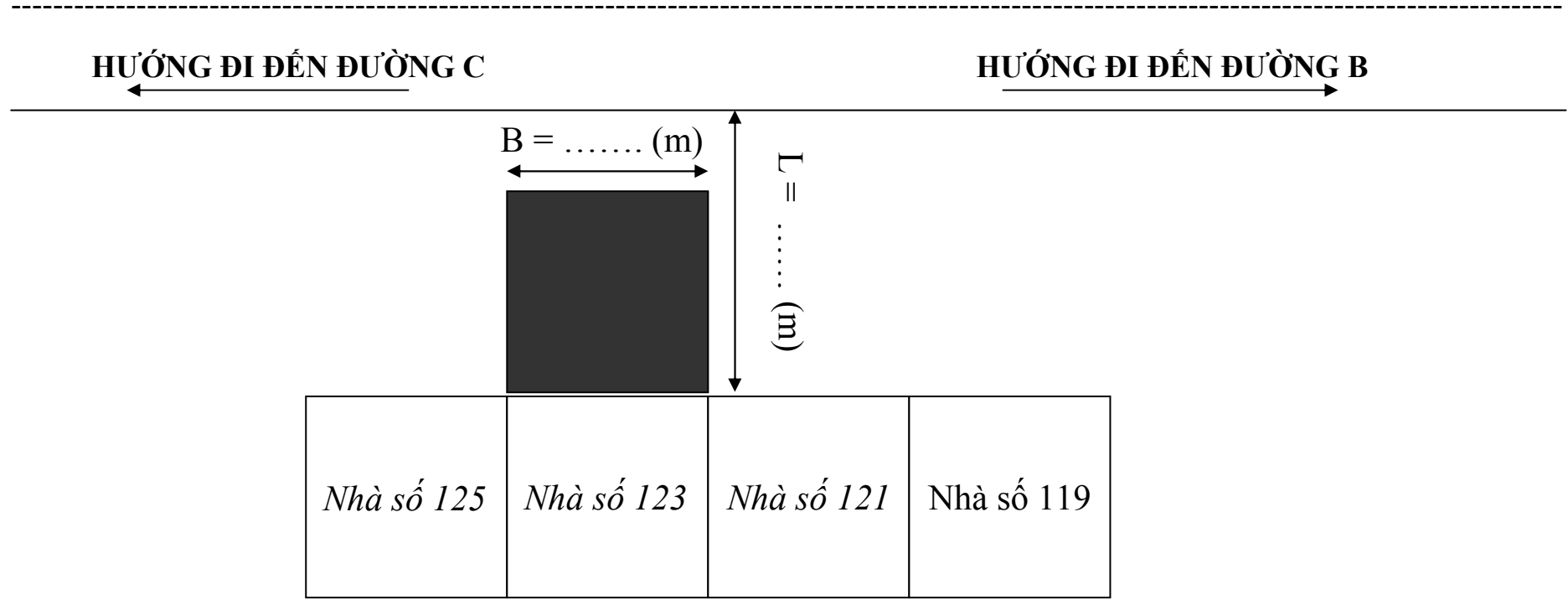
Ngày tháng năm 200...
(ký tên)

Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

MẪU BẢN VẼ XIN PHÉP SỬ DỤNG VỈA HÈ

(Địa chỉ công trình:)

ĐƯỜNG A



GHI CHÚ:

Vị trí xin phép sử dụng:



Diện tích: $L(m) \times B(m) = S(m^2)$

3. Thủ tục Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đối với các hoạt động xã hội:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Phòng Công Thương huyện Cần Giờ, đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, huyện Cần Giờ (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Phòng Công Thương huyện Cần Giờ, đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, huyện Cần Giờ (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Công văn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè (tổ chức).

+ Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp giấy phép của cá nhân, tổ chức có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần vỉa hè.

+ Văn bản thống nhất của Ủy ban nhân dân huyện về phương án đảm bảo giao thông.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Công Thương huyện.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí (nếu có): Không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị sử dụng vỉa hè

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

PHỤ LỤC 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG VỈA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....

Địa chỉ thường trú:

CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm

Điện thoại số:

Xin sử dụng vỉa hè trước, sau hoặc bên hông nhà số:

.....

.....

Lê đường hiện hữu: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng m =m²

Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng (chiều ngang nhà)

..... m =m²

Thời gian sử dụng: tháng, từ ngày đến ngày

Mục đích sử dụng:

.....

.....

(phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 200...

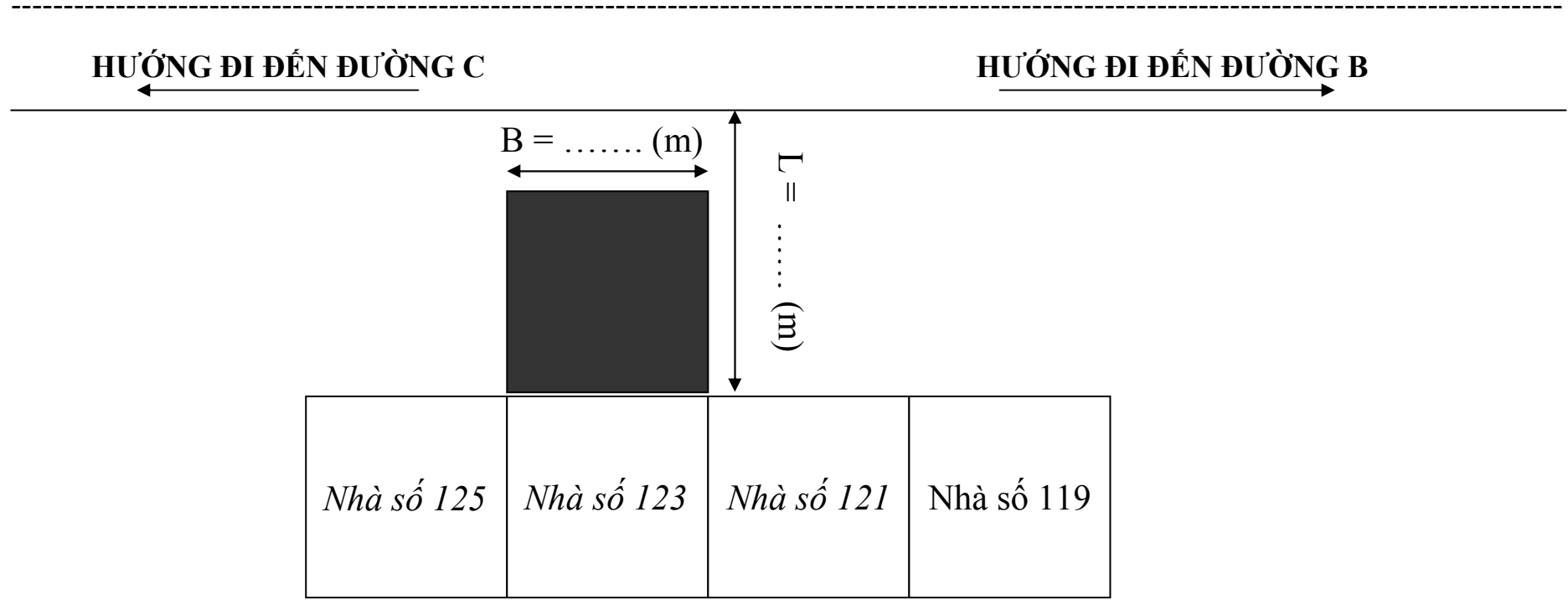
(ký tên)

Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

MẪU BẢN VẼ XIN PHÉP SỬ DỤNG VỈA HÈ

(Địa chỉ công trình:)

ĐƯỜNG A



GHI CHÚ:

Vị trí xin phép sử dụng:



Diện tích: $L(m) \times B(m) = S(m^2)$

4. Thủ tục Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Phòng Công Thương huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị quận (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Phòng Công Thương huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị quận (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm vỉa hè.

+ Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp giấy phép của cá nhân, tổ chức có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần vỉa hè (có xác nhận của UBND phường - xã, thị trấn).

+ Giấy phép xây dựng hoặc sửa chữa (photo).

+ Bản vẽ xây dựng (photo).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:
Không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Công Thương huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị quận.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí (nếu có): Không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị sử dụng vỉa hè.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG VỈA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....

Địa chỉ thường trú:

CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm

Điện thoại số:

Xin sử dụng vỉa hè trước, sau hoặc bên hông nhà số:

.....

.....

Lề đường hiện hữu: chiều dài (phần lè)m x chiều rộng m =m²

Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lè)m x chiều rộng (chiều ngang nhà) m =m²

Thời gian sử dụng: tháng, từ ngày đến ngày

Mục đích sử dụng:

.....

.....

(phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 200...

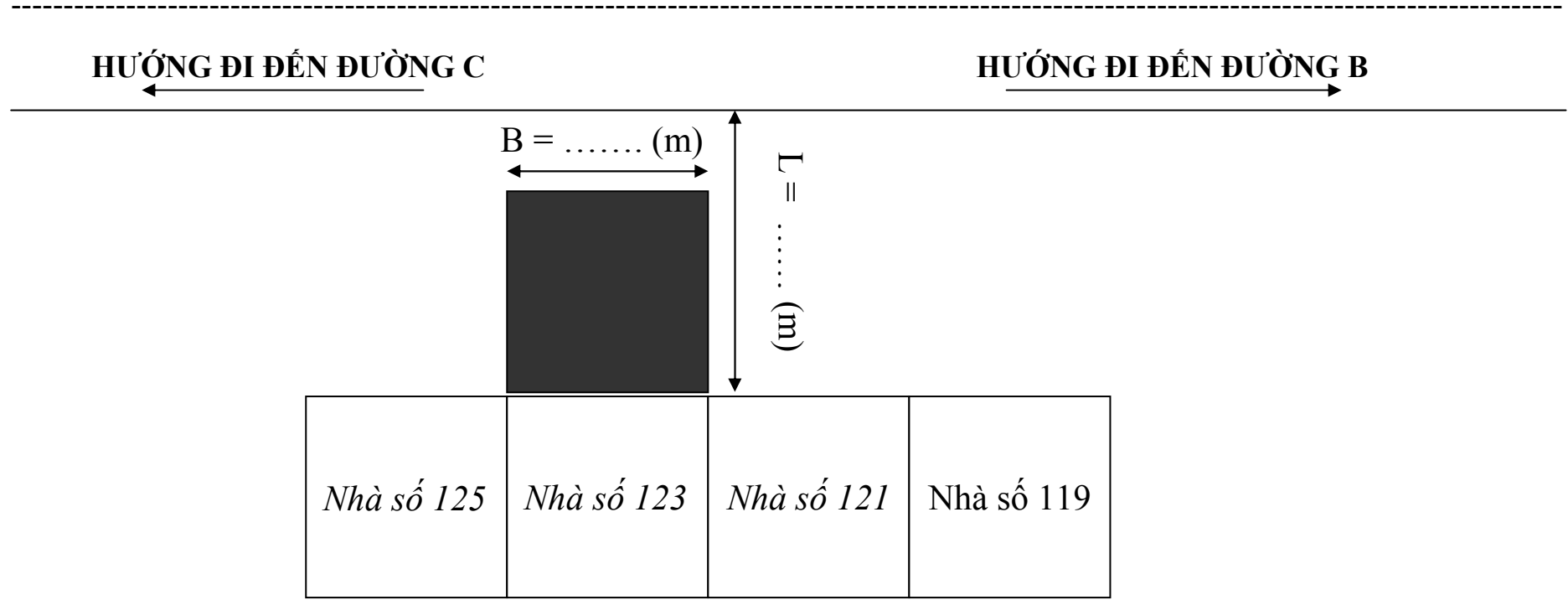
(ký tên)

Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

MẪU BẢN VẼ XIN PHÉP SỬ DỤNG VỈA HÈ

(Địa chỉ công trình:)

ĐƯỜNG A



GHI CHÚ:

Vị trí xin phép sử dụng:



Diện tích: $L(m) \times B(m) = S(m^2)$

5. Thủ tục Cấp giấy phép tạm sử dụng vỉa hè

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ 7 hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm thời.

+ Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp giấy phép của cá nhân tổ chức có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần vỉa hè

+ Trường hợp sử dụng vỉa hè cho hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn) và bản sao giấy phép xây dựng hoặc sửa chữa do cơ quan có thẩm quyền cấp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí (nếu có): Lệ phí khai thác đất công; Mức thu 12.000 đ/m²/tháng

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị sử dụng vỉa hè

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Quyết định số 964/QĐ-UB-QLĐT ngày 24 tháng 12 năm 1992 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh giá biểu thu lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến bãi, cảng...

* Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG VỈA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....

Địa chỉ thường trú:

CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm

Điện thoại số:

Xin sử dụng vỉa hè trước, sau hoặc bên hông nhà số:

.....
.....

Lề đường hiện hữu: chiều dài (phần lè)m x chiều rộng m =m²

Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lè)m x chiều rộng (chiều ngang nhà) m =m²

Thời gian sử dụng: tháng, từ ngày đến ngày

Mục đích sử dụng:

.....
.....

(phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

.....
.....
.....

Ngày tháng năm 200...

(ký tên)

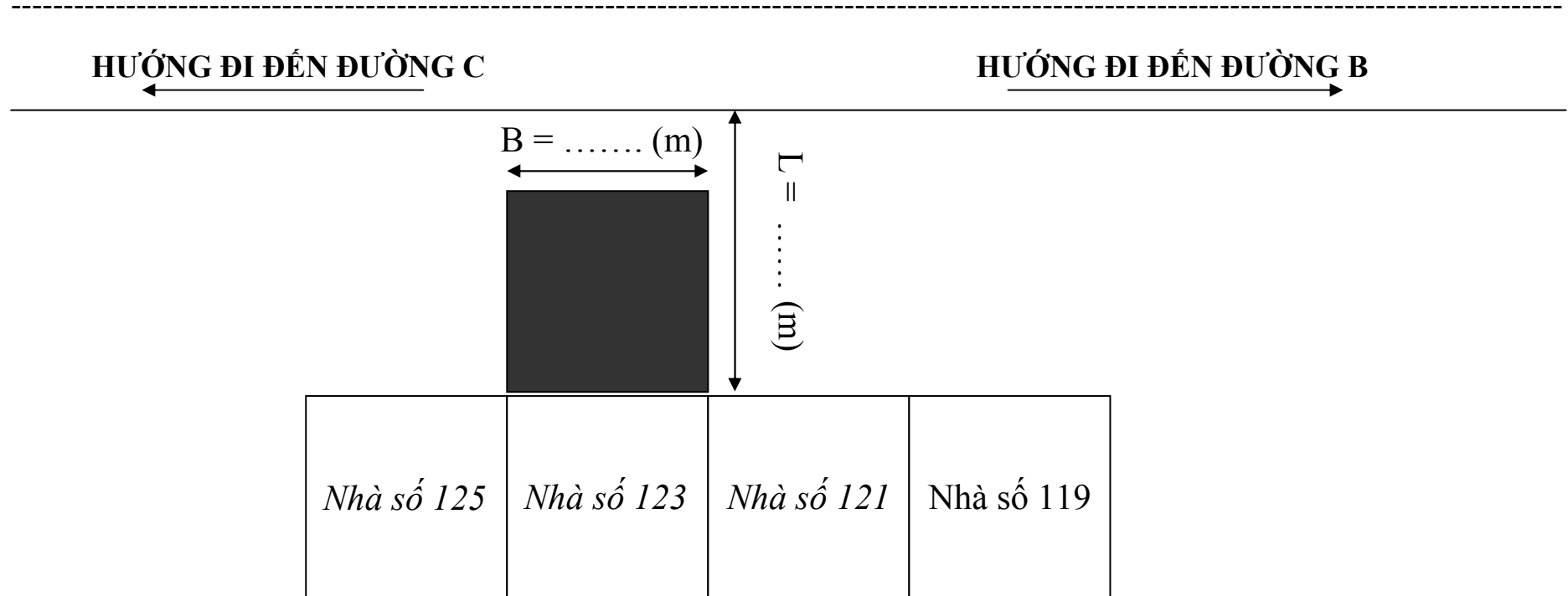
Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

PHỤ LỤC 2

MẪU BẢN VẼ XIN PHÉP SỬ DỤNG VỈA HÈ

(Địa chỉ công trình:)

ĐƯỜNG A



GHI CHÚ:

Vị trí xin phép sử dụng:



Diện tích: $L(m) \times B(m) = S(m^2)$

6. Thủ tục Gia hạn cấp phép tạm sử dụng lề đường

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ 7 hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin gia hạn cấp phép sử dụng lề đường.

+ Giấy phép bản chính đã cấp

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Trưởng phòng Quản lý đô thị quận; Trưởng Phòng Công Thương huyện.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép
- Lệ phí (nếu có): Lệ phí khai thác đất công; Mức thu 12.000 đ/m²/tháng
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Quyết định số 964/QĐ-UB-QLĐT ngày 24 tháng 12 năm 1992 của UBND thành phố về điều chỉnh giá biểu thu lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến bãi, cảng...

* Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VĨA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....
 Địa chỉ thường trú:
 CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm
 Điện thoại số:
 Xin được Ủy ban nhân dân quận (huyện) cấp giấy phép sử dụng vỉa hè số
 với thời gian sử dụng từ ngày.....đến ngày

Tại địa chỉ:

Lề đường hiện hữu: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng m =m²
 Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lề)mét x chiều rộng (chiều ngang nhà)
 m =m²

Nay nhu cầu....., tôi (hoặc tên tổ chức) đề nghị Ủy ban nhân dân quận
 (huyện) cho phép tôi được gia hạn giấy phép trên đến ngày
 (phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 200...

(ký tên)

Đính kèm hồ sơ gồm:

Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

-

7. Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm thời

+ Giấy phép xây dựng (photo)

+ Bản vẽ xây dựng (photo)

+ Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp giấy phép của cá nhân tổ chức có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần vỉa hè

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện.

- * Cơ quan phối hợp (nếu có): không có
- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép
- Lệ phí (nếu có): Lệ phí khai thác đất công; Mức thu 12.000đ/1m²/tháng
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị sử dụng vỉa hè
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Quyết định số 964/QĐ-UB-QLĐT ngày 24 tháng 12 năm 1991 của UBND thành phố về điều chỉnh giá biểu thu lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến bãi, cảng...

* Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG VỈA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....

Địa chỉ thường trú:

CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm

Điện thoại số:

Xin sử dụng vỉa hè trước, sau hoặc bên hông nhà số:

.....

.....

Lê đường hiện hữu: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng m =m²

Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng (chiều ngang nhà) m =m²

Thời gian sử dụng: tháng, từ ngày đến ngày

Mục đích sử dụng:

.....

.....

(phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

.....

.....

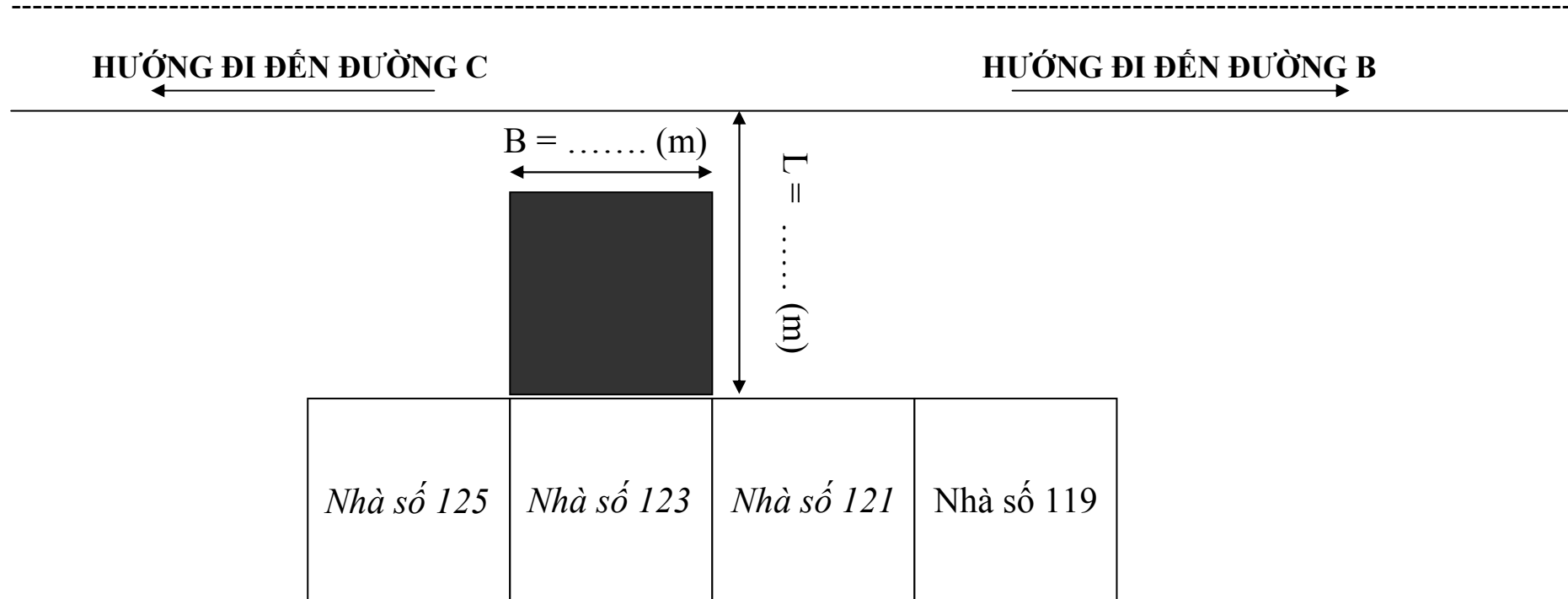
Ngày tháng năm 200...
(ký tên)

Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

MẪU BẢN VẼ XIN PHÉP SỬ DỤNG VỈA HÈ

(Địa chỉ công trình:)

ĐƯỜNG A



GHI CHÚ:

Vị trí xin phép sử dụng:



Diện tích: $L(m) \times B(m) = S(m^2)$

8. Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để vật liệu xây dựng:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin gia hạn cấp phép sử dụng lề đường.

+ Bản chính giấy phép đã được cấp

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí (nếu có): Lệ phí khai thác đất công; Mức thu 12.000đ/m²/tháng

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng lề đường
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Thông tư 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý đường đô thị;

* Quyết định số 964/QĐ-UB-QLĐT ngày 24 tháng 12 năm 1991 của UBND thành phố về điều chỉnh giá biểu thu lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến bãi, cảng...;

* Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VĨA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....
 Địa chỉ thường trú:
 CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm
 Điện thoại số:
 Xin được Ủy ban nhân dân quận (huyện) cấp giấy phép sử dụng vỉa hè số
 với thời gian sử dụng từ ngày.....đến ngày
 Tại địa chỉ :
 Lê đường hiện hữu: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng m =m²
 Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lề)mét x chiều rộng (chiều ngang nhà)
 m =m²
 Nay nhu cầu....., tôi (hoặc tên tổ chức) đề nghị Ủy ban nhân dân quận
 (huyện) cho phép tôi được gia hạn giấy phép trên đến ngày
 (phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

Ngày tháng năm 200...

(ký tên)

Đính kèm hồ sơ gồm:

Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

-

9. Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để một làn xe tự quản (không thu tiền)

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm thời.

+ Chứng minh nhân dân (bản sao)

+ Giấy đăng ký hoạt động kinh doanh (bản sao)

+ Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp giấy phép của cá nhân tổ chức có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần vỉa hè

+ Bản cam kết (nếu là hộ cá thể phải thông qua UBND phường)

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí (nếu có): Lệ phí khai thác đất công; Mức thu 12.000 đ/1m²/tháng

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Đơn đề nghị sử dụng vỉa hè

* Bản cam kết (thông qua UBND phường)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Thông tư 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý đường đô thị;

* Quyết định số 964/QĐ-UB-QLĐT ngày 24 tháng 12 năm 1991 của UBND thành phố về điều chỉnh giá biểu thu lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến bãi, cảng...;

* Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG VỈA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....

Địa chỉ thường trú:

CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm

Điện thoại số:

Xin sử dụng vỉa hè trước, sau hoặc bên hông nhà số:

.....
.....

Lê đường hiện hữu: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng m =m²

Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng (chiều ngang nhà) m =m²

Thời gian sử dụng: tháng, từ ngày đến ngày

Mục đích sử dụng:

.....
.....

(phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

.....
.....
.....

Ngày tháng năm 200...
(ký tên)

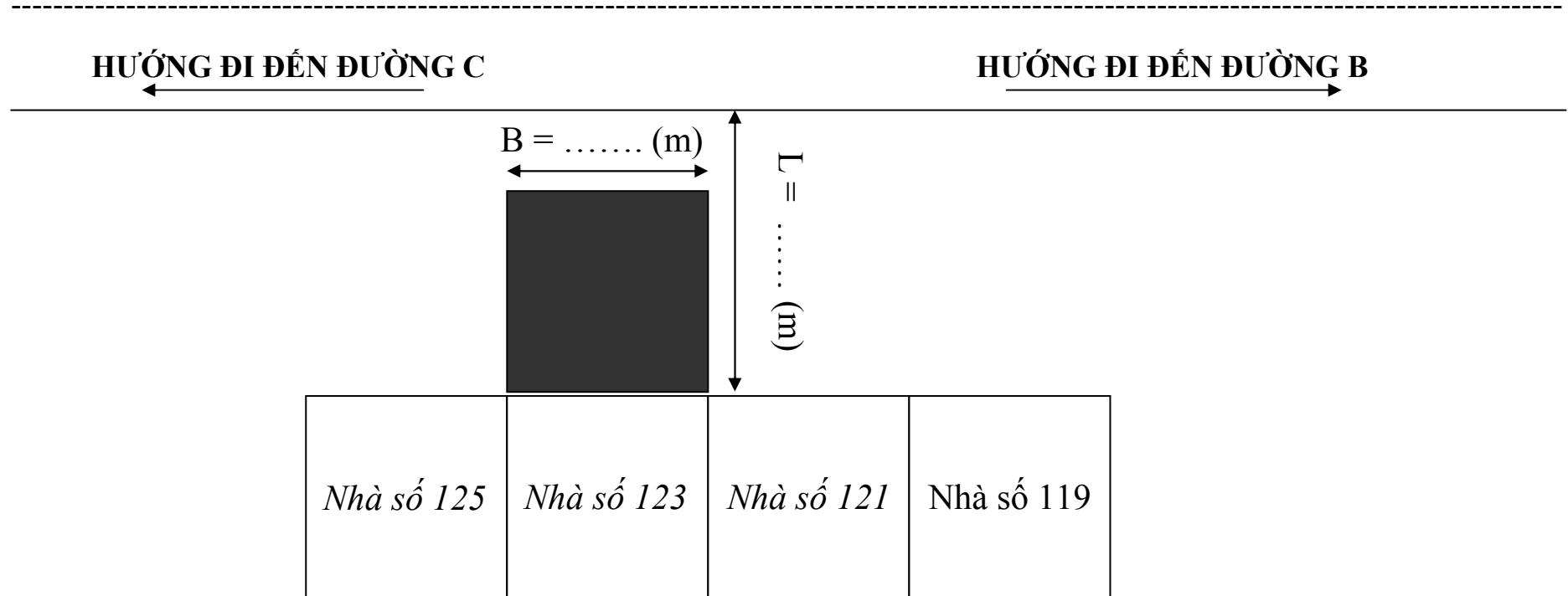
Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

PHỤ LỤC 2

MẪU BẢN VẼ XIN PHÉP SỬ DỤNG VỈA HÈ

(Địa chỉ công trình:)

ĐƯỜNG A



GHI CHÚ:

Vị trí xin phép sử dụng:



Diện tích: $L(m) \times B(m) = S(m^2)$

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ TẠM SỬ DỤNG LỀ ĐƯỜNG KINH
DOANH DỊCH VỤ GIỮ XE HAI BÁNH (CÓ THU TIỀN)

Kính gửi: - ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
- THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN 1
- ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, QUẬN 1

Tên tổ chức, cá nhân: _____

Nơi cư ngụ (trụ sở đơn vị, tổ chức): _____

Vị trí đề nghị được cấp phép: _____

Sau khi được phổ biến về nội dung Quyết định 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của UBND thành phố về việc Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn TP.HCM, Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 1991 của UBND thành phố về điều chỉnh giá biểu thu lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến bãi, bến cảng...

Cam kết chấp hành các quy định về tạm sử dụng lề đường để kinh doanh dịch vụ giữ xe 2 bánh (có thu tiền) như sau:

1- Không để xe vượt quá phạm vi cho phép, sắp xếp xe trong vị trí cấp phép, không giăng dây, đóng cọc trên vỉa hè làm mất mỹ quan đô thị;

2- Đăng ký kinh doanh dịch vụ giữ xe 2 bánh theo quy định của pháp luật;

3- Tuyệt đối giữ xe đúng giá quy định, niêm yết bảng giá; đảm bảo giữ vệ sinh tại vị trí được cấp phép và khu vực chung quanh;

4- Thực hiện đầy đủ lệ phí đất công, thuế theo quy định; khi giấy phép hết hạn phải làm thủ tục gia hạn giấy phép tạm sử dụng lề đường đúng thời gian;

_____ cam kết thực hiện đúng các nội dung nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu đề xảy ra sai phạm.

THÔNG QUA UBND PHƯỜNG

Quận 1, ngày tháng năm 200...

Người cam kết

Ghi chú:

- Đối với các đơn vị, tổ chức thì Người đứng đầu tổ chức, đơn vị phải ký tên, đóng dấu vào bản cam kết và thông qua UBND phường (nơi hoạt động giữ xe hai bánh)

- Đối với cá nhân thì chủ hộ kinh doanh dịch vụ cá thể phải ký cam kết và thông qua UBND phường (nơi hoạt động giữ xe hai bánh).

10. Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để 1 làn xe tự quản (không thu tiền):

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin gia hạn cấp phép sử dụng lề đường.

+ Giấy phép bản chính đã cấp

+ Bản cam kết (nếu là hộ cá thể phải thông qua UBND phường)

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép
- Lệ phí (nếu có): Lệ phí khai thác đất công; Mức thu 12.000đ/1m²/tháng
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng lề đường
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Thông tư 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý đường đô thị;

* Quyết định số 964/QĐ-UB-QLĐT ngày 24 tháng 12 năm 1991 của UBND thành phố về điều chỉnh giá biểu thu lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến bãi, cảng...;

* Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VĨA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....
 Địa chỉ thường trú:
 CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm
 Điện thoại số:
 Xin được Ủy ban nhân dân quận (huyện) cấp giấy phép sử dụng vỉa hè số
 với thời gian sử dụng từ ngày.....đến ngày
 Tại địa chỉ:
 Lê đường hiện hữu: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng m =m²
 Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lề)mét x chiều rộng (chiều ngang nhà)
 m =m²
 Nay nhu cầu....., tôi (hoặc tên tổ chức) đề nghị Ủy ban nhân dân quận
 (huyện) cho phép tôi được gia hạn giấy phép trên đến ngày
 (phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

Ngày tháng năm 200...

(ký tên)

Đính kèm hồ sơ gồm:

Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

-

11. Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ giữ xe 2 bánh:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm thời.

+ Bản cam kết (nếu là hộ cá thể phải thông qua UBND phường)

+ Bản photo Chứng minh nhân dân của người đứng tên giấy phép

+ Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp giấy phép của cá nhân tổ chức có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần vỉa hè

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí (nếu có): Lệ phí khai thác đất công; Mức thu 12.000 đ/m²/tháng

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị sử dụng vỉa hè

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Thông tư 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý đường đô thị;

* Quyết định số 964/QĐ-UB-QLĐT ngày 24 tháng 12 năm 1991 của UBND thành phố về điều chỉnh giá biểu thu lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến bãi, cảng...;

* Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG VỈA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....

Địa chỉ thường trú:

CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm

Điện thoại số:

Xin sử dụng vỉa hè trước, sau hoặc bên hông nhà số:

.....

.....

Lê đường hiện hữu: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng m =m²

Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng (chiều ngang nhà)

..... m =m²

Thời gian sử dụng: tháng, từ ngày đến ngày

Mục đích sử dụng:

.....

.....

(phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 200...

(ký tên)

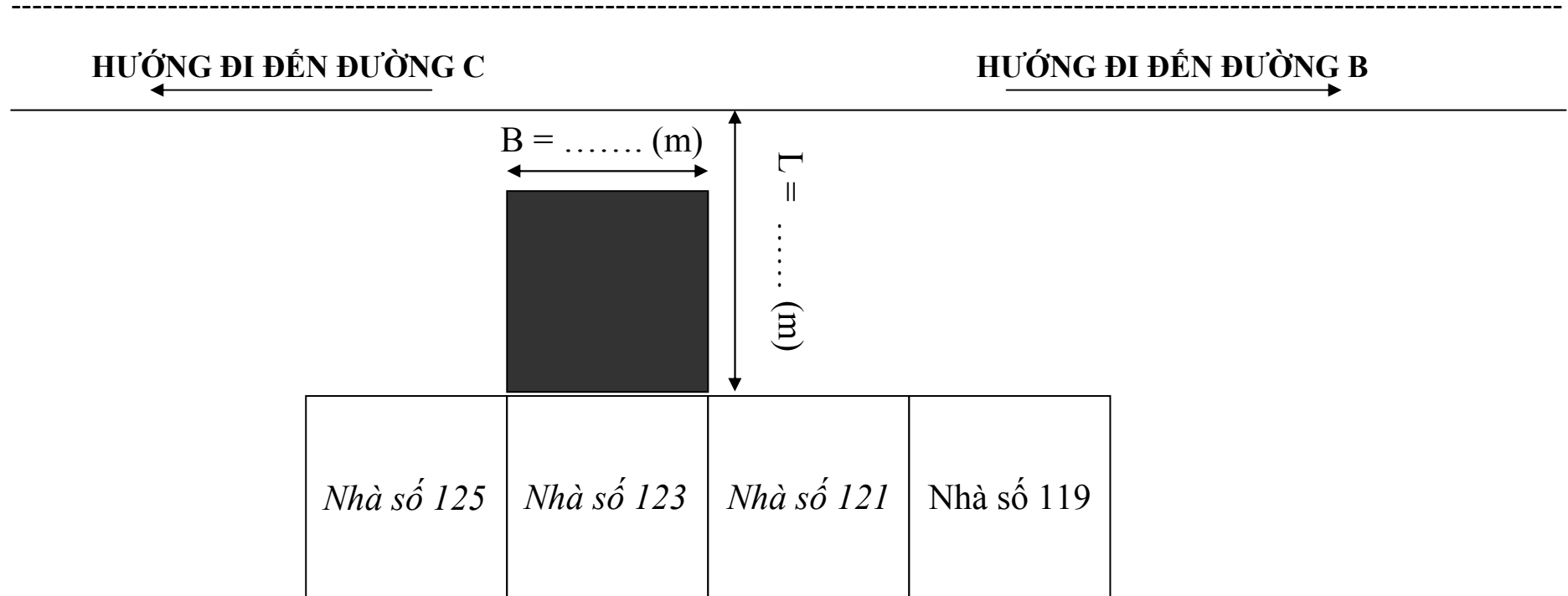
Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

PHỤ LỤC 2

MẪU BẢN VẼ XIN PHÉP SỬ DỤNG VỈA HÈ

(Địa chỉ công trình:)

ĐƯỜNG A



GHI CHÚ:

Vị trí xin phép sử dụng:



Diện tích: $L(m) \times B(m) = S(m^2)$

12. Thủ tục Gia hạn giấy phép sử dụng vỉa hè để kinh doanh dịch vụ giữ xe 2 bánh

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin gia hạn cấp phép sử dụng lề đường.

+ Giấy phép bản chính đã cấp

+ Pho to giấy đăng ký kinh doanh dịch vụ giữ xe

+ Pho to biên lai thu thuế tháng cuối

+ Bản cam kết (nếu là hộ cá thể phải thông qua UBND phường)

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí (nếu có): Lệ phí khai thác đất công; mức thu 12.000 đ/m²/tháng

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng lề đường

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Thông tư 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý đường đô thị;

* Quyết định số 964/QĐ-UB-QLĐT ngày 24 tháng 12 năm 1991 của UBND thành phố về điều chỉnh giá biểu thu lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến bãi, cảng...;

* Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VỈA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....
 Địa chỉ thường trú:
 CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm
 Điện thoại số:
 Xin được Ủy ban nhân dân quận (huyện) cấp giấy phép sử dụng vỉa hè số
 với thời gian sử dụng từ ngày.....đến ngày

Tại địa chỉ:

Lề đường hiện hữu: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng m =m²
 Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lề)mét x chiều rộng (chiều ngang nhà)
 m =m²

Nay nhu cầu....., tôi (hoặc tên tổ chức) đề nghị Ủy ban nhân dân quận
 (huyện) cho phép tôi được gia hạn giấy phép trên đến ngày

(phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

.....

.....

Ngày tháng năm 200...

(ký tên)

Đính kèm hồ sơ gồm:

Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

-

13. Thủ tục Cấp giấy phép tạm sử dụng lề đường đô thị ngoài mục đích giao thông:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm vỉa hè.

+ Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp giấy phép của cá nhân, tổ chức có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần vỉa hè (có xác nhận của UBND xã, thị trấn).

+ Giấy phép xây dựng (photo)

+ Bản vẽ xây dựng (photo)

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí (nếu có): không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị sử dụng vỉa hè

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý đường đô thị;

* Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG VĨA HÈ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi tên là: (hoặc tên tổ chức).....
 Địa chỉ thường trú:
 CMND số (đối với cá nhân): do (nơi cấp) ngày tháng năm
 Điện thoại số:
 Xin sử dụng vỉa hè trước, sau hoặc bên hông nhà số:

 Lê đường hiện hữu: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng m =m²
 Kích thước xin sử dụng: chiều dài (phần lề)m x chiều rộng (chiều ngang nhà)
 m =m²
 Thời gian sử dụng: tháng, từ ngày đến ngày
 Mục đích sử dụng:

 (phần cam kết của cá nhân, đơn vị xin sử dụng)

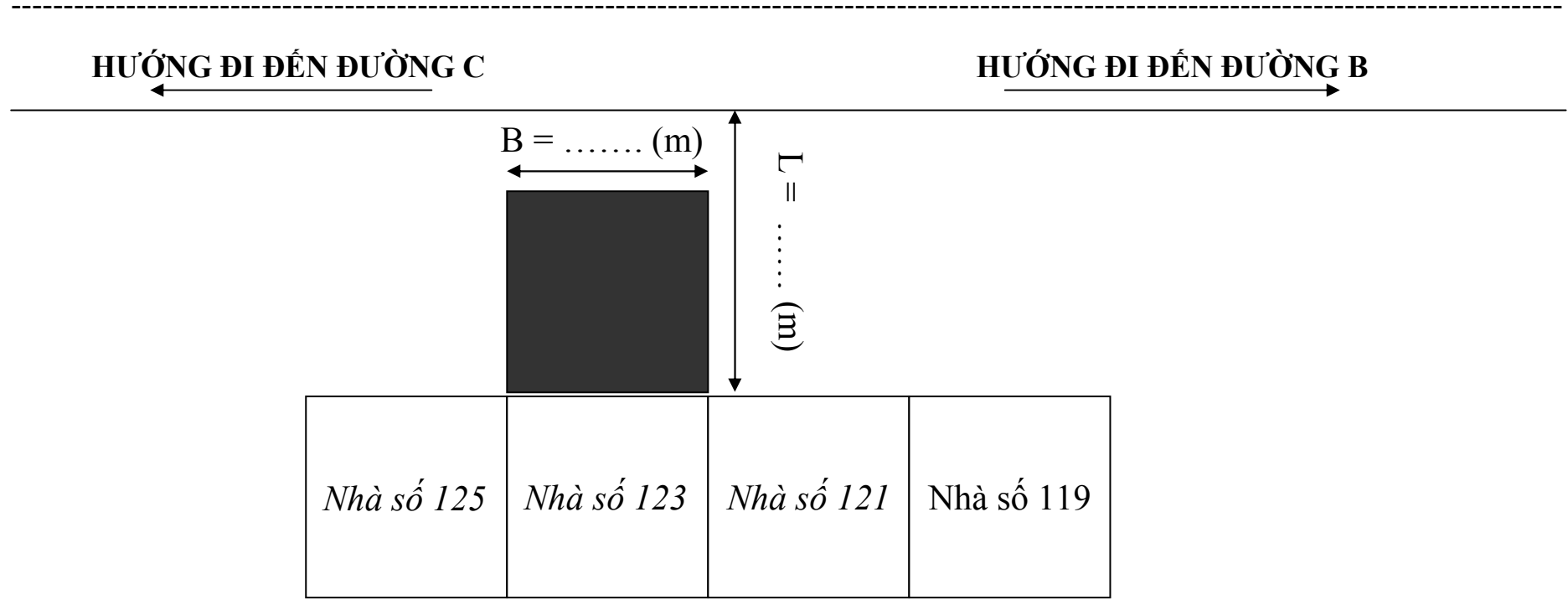
Ngày tháng năm 200...
 (ký tên)

Họ tên (hoặc tổ chức đóng dấu)

MẪU BẢN VẼ XIN PHÉP SỬ DỤNG VỈA HÈ

(Địa chỉ công trình:)

ĐƯỜNG A



GHI CHÚ:

Vị trí xin phép sử dụng:



Diện tích: $L(m) \times B(m) = S(m^2)$

14. Thủ tục Cấp giấy phép đào đường vỉa hè

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp phép có xác nhận của UBND phường (đối với cá nhân) hoặc văn bản xin phép đào đường (đối với tổ chức)

+ Bản vẽ mô tả, thể hiện mặt bằng, vị trí đào, kích thước đào, kết cấu tái lập.

+ Bảng tiến độ thi công, biện pháp thi công.

• Đối với công trình trên 30m thì phải có thêm phương án thi công.

• Các trường hợp đào trên lề đường để lắp đặt ống cấp thoát nước sinh hoạt, lắp đặt cáp mắc điện hạ thế ngầm cho khách hàng có chiều dài rãnh đào nhỏ hơn 30m thì chỉ cần lập bảng tiến độ thi công: không cần phương án thi công và biện pháp thi công.

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cá nhân, tổ chức.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Trưởng phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí (nếu có): không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép đào đường

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Thuộc danh sách các tuyến đường do quận quản lý (Quyết định số 197/QĐ-SGTCC ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Sở Giao thông công chính về việc phân cấp quản lý các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

* Không thuộc danh sách các tuyến đường do khu quản lý (Quyết định số 205/QĐ-SGTCC ngày 18 tháng 01 năm 2008 của Sở Giao thông công chính về việc phân cấp quản lý các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho các Khu quản lý Giao thông Đô thị trực thuộc Sở Giao thông công chính).

* Không thuộc danh sách các tuyến đường, đoạn đường cấm đào của thành phố (Danh sách các tuyến đường, đoạn đường cấm đào do Sở Giao thông công chính quy định theo từng năm)

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Quyết định số 145/2002/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định về đào đường và tái lập mặt đường khi xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

* Quyết định số 60/2004/QĐ-UB ngày 17/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh bổ sung “Quy định về đường và tái lập mặt đường khi xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” ban hành kèm theo Quyết định số 145/2002/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố.

* Quyết định số 47/2005/QĐ-UB ngày 24 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Quy định về đào đường và tái lập mặt đường khi

xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 145/2002/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2002 và Quyết định số 60/2004/QĐ-UB ngày 17 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐÀO ĐƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận.....

1. Tên chủ đầu tư:

- Địa chỉ liên hệ: số nhà: đường phường quận.....

- Điện thoại:

2. Nội dung đề nghị cấp phép đào đường:

- Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2002 và Quyết định số 47/2005/QĐ-UB ngày 24/3/2005 của UBND thành phố về việc tái lập mặt đường khi xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-SGTCC ngày 15 tháng 02 năm 2006 của Sở Giao thông công chính về việc phân cấp quản lý một số công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

Đề nghị Ủy ban nhân dân quận cấp phép đào đường để thi công công trình với khối lượng như sau:

STT	Tên đường	Lòng đường (hẻm)		Lề đường (hẻm)		Kết cấu				
		Dài (m)	Rộng (m)	Dài (m)	Rộng (m)	B.Tông Nhựa nóng	B.Tông xi măng	BTXM Sỏi rửa	Lề gạch khóa	Khác
1										
2										
3										
Ghi chú:										

- Thời gian thi công: ngày.

3. Cam kết:

- Tôi cam kết thi công, tái lập mặt bằng theo đúng kết cấu trong hồ sơ thiết kế tái lập mặt đường hoặc kết cấu định hình được ban hành kèm theo Quyết định số 145/2002/QĐ-UB của UBND thành phố (nếu không có hồ sơ thiết kế tái lập riêng)

- Chấp hành đúng và đầy đủ quy định về đào đường và tái lập mặt đường khi thi công xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo QĐ số 145/2002/QĐ-UB và 47/2005/QĐ-UB của UBND TP.

- Bảo vệ nguyên trạng các hệ thống biển báo giao thông bao gồm: cọc tiêu, biển báo hiệu và vạch sơn đường.

- Cam kết tự di dời công trình ngầm và chịu mọi phí tổn để phục vụ nâng cấp mở rộng đường trong tương lai khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền.

Quận , ngày tháng năm 200...

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND phường:

.....
.....

Ngày tháng năm 200...

TM. UBND PHƯỜNG

CHỦ TỊCH

(Ký tên - đóng dấu)

15. Thủ tục Gia hạn cấp phép đào đường

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin gia hạn cấp phép đào đường.

+ Giấy phép đã cấp

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Trưởng phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận; Phòng Công Thương huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép
- Lệ phí (nếu có): không có
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Quyết định số 145/2002/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định về đào đường và tái lập mặt đường khi xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

* Quyết định số 60/2004/QĐ-UB ngày 17 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh bổ sung “Quy định về đường và tái lập mặt đường khi xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” ban hành kèm theo Quyết định số 145/2002/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

* Quyết định số 47/2005/QĐ-UB ngày 24 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Quy định về đào đường và tái lập mặt đường khi xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 145/2002/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2002 và Quyết định số 60/2004/QĐ-UB ngày 17 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

16. Thủ tục Thỏa thuận đấu nối cống thoát nước:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Phòng Quản lý đô thị quận, số 1 đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, TP. Hồ Chí Minh (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Nhân viên tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả giải quyết tại Phòng Quản lý đô thị quận, số 1 đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, TP. Hồ Chí Minh (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp phép đấu nối cống thoát nước có xác nhận của UBND phường (đối với cá nhân) hoặc văn bản xin phép đấu nối cống thoát nước (đối với tổ chức)

+ Bản vẽ mô tả, thể hiện mặt bằng, vị trí đấu nối, thiết kế đấu nối, kích thước đào đường, kết cấu tái lập.

+ Bảng tiến độ thi công, biện pháp thi công.

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ủy ban nhân dân quận

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị quận.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép

- Lệ phí (nếu có): không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Thuộc danh sách các tuyến đường do quận quản lý (Quyết định số 197/QĐ-SGTCC ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Sở Giao thông - công chính về việc phân cấp quản lý các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).

* Không thuộc danh sách các tuyến đường do khu quản lý (Quyết định số 205/QĐ-SGTCC ngày 18 tháng 01 năm 2008 của Sở Giao thông - công chính về việc phân cấp quản lý các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho các Khu quản lý Giao thông Đô thị trực thuộc Sở Giao thông - công chính).

* Không thuộc danh sách các tuyến đường, đoạn đường cấm đào của thành phố (Danh sách các tuyến đường, đoạn đường cấm đào do Sở Giao thông - công chính quy định theo từng năm).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Quyết định số 47/2005/QĐ-UB ngày 24 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Quy định về đào đường và tái lập mặt đường khi xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 145/2002/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2002 và Quyết định số 60/2004/QĐ-UB ngày 17 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

* Quyết định số 197/QĐ-SGTCC ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Sở Giao thông công chính về việc phân cấp quản lý các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

* Quyết định số 205/QĐ-SGTCC ngày 18 tháng 01 năm 2008 của Sở Giao thông - công chính về việc phân cấp quản lý các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho các Khu Quản lý Giao thông Đô thị trực thuộc Sở Giao thông - công chính.

* Hướng dẫn số TT-7-11 ngày 25 tháng 9 năm 2006 của Khu quản lý giao thông đường thủy số 1 thủ tục cấp phép đấu nối cống thoát nước.

PHẦN II

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI QUẬN - HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LĨNH VỰC
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

VII. Lĩnh vực Phát triển nông thôn:

1. Di dân ở nơi đi:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

* Bước 2: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, huyện Cần Giờ tiếp nhận hồ sơ và danh sách do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chuyển đến (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại hoặc bổ sung cho kịp thời.

* Bước 3: Nhận thông báo và ký nhận kinh phí hỗ trợ di dân tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn tự nguyện di dân đến vùng dự án bản sao chứng minh nhân dân, bản sao hộ khẩu (hoặc KT3)

+ Danh sách trích ngang các hộ di dân đến vùng dự án (Mẫu 4DD).

+ Quyết định duyệt danh sách trợ cấp di dời dân.

* Số lượng hồ sơ: 03 bộ

- Thời hạn giải quyết: Theo Dự án di dời dân (Kế hoạch được duyệt phân bổ hàng năm)

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Chi cục Phát triển nông thôn thành phố, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban Quản lý Dự án huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nơi có dân di dân.

- Kết quả thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

- Lệ phí (nếu có): không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Đơn tự nguyện di dân đến vùng dự án (Mẫu 3/DD).

* Danh sách trích ngang các hộ di dân đến vùng dự án

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Hộ gia đình có hộ khẩu riêng, đã đăng ký hộ khẩu thường trú mà hiện nay có nhà ở thuộc khu vực ven biển có nguy cơ xói lở ngập nước.

* Thực sự có nhu cầu xin di dời về khu quy hoạch khu dân cư mới.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003 - 2010.

* Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015.

* Quyết định số 78/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

* Quyết định số 12/2005/QĐ-BNN ngày 14 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy trình di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư đến năm 2010.

* Thông tư liên tịch số 09/2004/TTLT-BNN-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ hỗ trợ di dân theo Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm

2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003 - 2010.

* Công văn số 297/HTX-QHDC ngày 05 tháng 7 năm 2006 của Cục Hợp tác xã và phát triển nông thôn về việc Biểu mẫu quy trình di dân tại thành phố Hồ Chí Minh.

* Thông báo số 119/TB-UB ngày 25 tháng 9 năm 2000 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc quy định điều kiện, quy trình, tiêu chuẩn xét chọn đối tượng hưởng chế độ trợ cấp di dời dân vùng ven biển, ven sông và vùng trũng thấp của huyện.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 3DD
 (Ban hành theo QĐ số .../2005/QĐ-BNN
 ngày tháng năm 2005)

ĐƠN TỰ NGUYỆN DI DÂN (*)

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã
 - Phòng Nông nghiệp - PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác di dân)

 - Chủ dự án

Họ và tên chủ hộ:Dân tộc Tôn giáo.....
 Sinh ngày tháng năm
 Nguyên quán:
 Nơi ở hiện nay:
 Hộ khẩu thường trú:
 Đối tượng di dân:
 Số người đi trong hộ có: khẩu lao động

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐI TRONG HỘ

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Trình độ văn hóa	Nghề nghiệp	Dân tộc	Tôn giáo	Số chứng minh nhân dân
		Nam	Nữ						

Tôi tự nguyện làm đơn này xin đến định cư ở vùng dự án (hoặc vào xã nhận dân xen ghép):

Đợt ngày tháng năm

Nếu được nhận tôi xin cam kết:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền công dân theo luật định.
- An tâm xây dựng cuộc sống lâu dài ở vùng dự án *(hoặc ở xã nhận dân xen ghép)*

Trường hợp tự ý bỏ về hoặc đi nơi khác, phải bồi hoàn các khoản tiền Nhà nước hỗ trợ (nếu có) và bị thu hồi không đền bù diện tích đất, rừng được giao.

....., ngày tháng năm 200...

CHỨNG NHẬN CỦA UBND XÃ
(Họ tên, chức vụ, ký, đóng dấu)

Chủ hộ làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ủy ban nhân dân huyện (thị xã):

Xét đơn của ông (bà) là chủ hộ có khẩu, lao động
thuộc đối tượng di dân đến vùng dự án *(hoặc ở xã nhận dân xen
ghép)*.....

và chấp thuận chi gia đình di chuyển vào đợt ngày tháng năm 200..

....., ngày tháng năm 20.....

TM.UBND huyện (thị xã)

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

() Áp dụng cho các đối tượng di dân*

Cơ quan QL cấp trên:
Tên Cơ quan CN di dân:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 4DD
(Ban hành theo QĐ số .../2005/QĐ-BNN
ngày tháng năm 2005)

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁC HỘ DI DÂN (*)

Theo chương trình:

Đối tượng di dân:

Nơi đi:, huyện
..... tỉnh

Nơi đếnthôn (bản) xã
huyện tỉnh

TT hộ	Số thứ tự			Họ và tên	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Trình độ văn hóa	Nghề nghiệp	Dân tộc	Chính trị		Ghi chú (số CMND)
	Hộ	Khẩu	LĐ		Nam	Nữ					Đảng	Đoàn	

Xác nhận

.....hộ,khẩu
lao động, đủ điều kiện để di dân đến
vùng dự án

Ngàythángnăm 20....

Cơ quan chuyên ngành di dân

Thủ trưởng

(Ký tên và đóng dấu)

Chứng nhận

.....hộ,khẩucó hộ khẩu
thường trú tại địa phương được bố trí đến
vùng dự án

Ngàythángnăm 20....

(*) TM Công an huyện (thị xã)

Trưởng công an huyện

(Ký tên và đóng dấu)

Duyệt

.....hộ,khẩu lao động
của xã
được bố trí đến vùng dự án thuộc xã

huyệntỉnh.....

Ngàythángnăm 20....

TM UBND huyện (thị xã)

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Ghi rõ đến vùng dự án (hoặc đến xã nhận dân xen ghép)

- Trường hợp di dân trong vùng dự án thì thay xác nhận của Trưởng CA huyện (thị xã) bằng xác nhận của Chủ tịch UBND xã
- Trường hợp di dân ra khỏi rừng phải có xác nhận của Cơ quan quản lý rừng.

2. Tiếp nhận hộ di dân

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và kiểm tra danh sách trích ngang các hộ di dân theo từng đối tượng.

* Bước 2: Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, huyện Cần Giờ tiếp nhận hồ sơ và danh sách do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chuyển đến (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

* Bước 3: Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định tiếp nhận hộ di dân đến vùng dự án và giải quyết chính sách hỗ trợ đầu đến cho các hộ di dân thực đến vùng dự án theo quy định hiện hành.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Quyết định tiếp nhận hộ di dân đến vùng dự án (Mẫu 8DD).

+ Danh sách các hộ di dân trong vùng dự án được hưởng chính sách hỗ trợ di dân theo quy định hiện hành

* Số lượng hồ sơ: 03 bộ

- Thời hạn giải quyết: Theo Dự án di dời dân (Kế hoạch được duyệt phân bổ hàng năm)

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Chi cục Phát triển nông thôn thành phố, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban Quản lý dự án huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Kết quả thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

- Lệ phí (nếu có): không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Quyết định tiếp nhận hộ di dân đến vùng dự án

* Danh sách các hộ di dân trong vùng dự án được hưởng chính sách hỗ trợ di dân theo quy định hiện hành (Mẫu 11DD).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Hộ gia đình có hộ khẩu riêng, đã đăng ký hộ khẩu thường trú mà hiện nay có nhà ở thuộc khu vực ven biển có nguy cơ xói lở ngập nước.

* Thực sự có nhu cầu xin di dời về khu quy hoạch khu dân cư mới.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003 - 2010.

* Quyết định 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015.

* Quyết định số 78/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

* Quyết định số 12/2005/QĐ-BNN ngày 14 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy trình di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư đến năm 2010.

* Thông tư liên tịch số 09/2004/TTLT-BNN-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện chế độ hỗ trợ di dân theo Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003 - 2010.

* Công văn số 297/HTX-QHDC ngày 05 tháng 7 năm 2006 của Cục Hợp tác xã và phát triển nông thôn về việc Biểu mẫu quy trình di dân tại thành phố Hồ Chí Minh.

* Thông báo số 119/TB-UB ngày 25 tháng 9 năm 2000 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc quy định điều kiện, quy trình, tiêu chuẩn xét chọn đối tượng hưởng chế độ trợ cấp di dời dân vùng ven biển, ven sông và vùng trũng thấp của huyện.

UBND HUYỆN (THỊ XÃ) ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 8DD

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (Ban hành theo QĐ số.../2005/QĐ-BNN

Số: /QĐ-UB

ngày tháng năm 2005)

....., ngàythángnăm 200.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)
Về việc tiếp nhận hộ di dân đến vùng dự án

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Quyết định (Thông báo) sốngàythángnămcủa UBND tỉnhvề kế hoạch di dân năm 20...;
- Căn cứ Quyết định phê duyệt dự án (tên dự án) sốngàythángnăm 20..... và tiến độ thực hiện dự án đã được xác định trong biên bản thẩm tra địa bàn ngàythángnăm 20.....;
- Căn cứ Quyết định di dân sốngàythángnăm 20....của UBND huyệntỉnh
- Căn cứ Hợp đồng giao nhận hộ di dân sốngàythángnăm 20..... giữa
- Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng NN-PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác di dân) huyện (thị xã), chủ dự án và đơn tự nguyện di dân của các hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay tiếp nhậnhộ,khẩulao động (có danh sách đính kèm) là đối tượng di dânthuộc xã huyệntỉnhđến định cư tại thôn (bản) xã huyện tỉnh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Các ông Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác di dân), Trưởng Công an huyện (thị xã), UBND xã, Chủ dự án và các hộ di dân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở NN-PTNT;
- Cơ quan CN di dân;
- Lưu.

TM. UBND HUYỆN (THỊ XÃ)

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)

Cơ quan quản lý cấp trên **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Mẫu số 11DD
 Cơ quan chuyên ngành di dân Độc lập - Tự do - Hạnh phúc (Ban hành theo QĐ số.../2005/QĐ-BNN
 ngày tháng năm 2005)

....., ngàythángnăm 200.....

DANH SÁCH CÁC HỘ DI DÂN TRONG VÙNG DỰ ÁN
Được hưởng chính sách hỗ trợ di dân theo quy định hiện hành

Thuộc dự án:

xãhuyệntỉnh

Đối tượng:

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu trong hộ	Tổng số tiền được hỗ trợ (triệu đồng)	Số chứng minh nhân dân	Ký nhận ghi rõ họ tên

Xác nhận của
đại diện chủ hộ di dân
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ dự án
(Ký tên và đóng dấu)

Người cấp tiền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của
UBND xã
(Ký tên và đóng dấu)

Cơ quan chuyên ngành về di dân
 Thủ trưởng
 (Ký tên và đóng dấu)

3. Xác nhận đơn đi hồi hương hoặc đi kinh tế mới:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Cá nhân viết đơn nêu rõ địa chỉ nơi ở trước khi đi; thời điểm đi hồi hương hoặc kinh tế mới và đề nghị xác nhận cho gia đình, cá nhân có đi hồi hương hoặc kinh tế mới sau ngày 30 tháng 4 năm 1975;

* Bước 2: Nộp và nhận kết quả tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, số 155 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần)

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin xác nhận đi hồi hương hoặc đi kinh tế mới

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Xác nhận trên đơn

- Lệ phí (nếu có): không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Cư trú năm 2006

PHẦN II

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI QUẬN - HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

VIII. Lĩnh vực Nông nghiệp:

1. Cấp Giấy phép chăn nuôi gia cầm:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường

* Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cần Giờ đường Lương Văn Nho, Khu phố Giồng Ao, Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần để người đến nộp hồ sơ làm lại hoặc bổ sung cho kịp thời

* Bước 3: Theo giấy hẹn người nộp hồ sơ nhận kết quả giải quyết tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cần Giờ, đường Lương Văn Nho, Khu phố Giồng Ao, Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký chăn nuôi gia cầm (theo mẫu)

+ Giấy thẩm định của các cơ quan Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trạm thú y, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi có hồ sơ

+ Công văn trả lời Chi cục thú y

+ Giấy cam kết tháo dỡ không bồi thường

+ Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án theo mẫu quy định (01 bản)

+ Bản vẽ quy mô chuồng trại

+ Công văn chấp thuận của Ủy ban nhân dân xã

+ Bản báo cáo đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc phương án sản xuất - kinh doanh hoặc tài liệu tương đương của dự án (01 bản).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện.

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Trạm thú y, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Kết quả thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận

- Lệ phí (nếu có): không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Mẫu đơn đăng ký chăn nuôi gia cầm

+ Cấu trúc và yêu cầu của bản cam kết bảo vệ môi trường

+ Mẫu bì và trang phụ bì của bản cam kết bảo vệ môi trường

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Bảo vệ môi trường năm 2005;

* Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

* Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

* Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐĂNG KÝ CHĂN NUÔI GIA CẦM***Kính gửi:* Ủy ban nhân dân**Tên chủ hộ/CSCN:** **Điện thoại:****Địa chỉ:****Họ tên người chịu trách nhiệm tổ chức chăn nuôi:****Địa chỉ:**

Số lao động trong chăn nuôi gia cầm: người (thuê mướn: người, trong gia đình người)

Đăng ký chăn nuôi:

+ Loại gia cầm: dự kiến nuôi: con/đợt;

Giống: nguồn gốc:

+ Loại gia cầm: dự kiến nuôi: con/đợt;

Giống: nguồn gốc:

+ Loại gia cầm: dự kiến nuôi: con/đợt;

Giống: nguồn gốc:

Tôi chủ hộ /CSCH (người chịu trách nhiệm tổ chức chăn nuôi) cam kết trong quá trình chăn nuôi gia cầm:

1. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

2. Chấp hành sự kiểm tra, hướng dẫn về phòng chống dịch bệnh và lấy mẫu xét nghiệm của cơ quan thú y, khai báo với Trạm Thú y địa phương khi nhập và xuất gia cầm.

3. Chấp hành tiêm phòng bệnh cúm gia cầm và các bệnh khác theo quy định và giám sát của cơ quan thú y.

4. Xử lý phân, chất thải, chất độn chuồng, nước thải ...hợp vệ sinh trước khi đưa ra khỏi nơi chăn nuôi.

5. Khai báo với cơ quan thú y, chính quyền địa phương trong thời gian nhanh nhất khi phát hiện có dịch bệnh và cam kết xử lý theo quy định không bán chạy, giết mổ hoặc vứt xác chết ra môi trường chung quanh.

6. Tôi cam kết không yêu cầu hỗ trợ thiệt hại của Nhà nước trong các trường hợp: phải ngưng nuôi gia cầm theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân hoặc Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch gia súc, gia cầm thành phố Hồ Chí Minh; trường hợp xảy ra dịch bệnh trên đàn gia cầm hoặc rủi ro khác.

....., ngày.....thángnăm 20..

Xác nhận của UBND xã**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

PHỤ LỤC 28**CẤU TRÚC VÀ YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG CỦA BẢN CAM KẾT BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG**

(Ban hành kèm Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường)

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Tên dự án: (Đúng như tên trong báo cáo điều chỉnh đầu tư/báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh/phương án sản xuất - kinh doanh điều chỉnh hoặc tài liệu tương đương của Dự án)

1.2 Tên cơ quan, doanh nghiệp Chủ dự án:

1.3 Địa chỉ liên hệ của cơ quan, doanh nghiệp Chủ dự án:

1.4 Người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp Chủ dự án:

1.5 Phương tiện liên lạc với cơ quan, doanh nghiệp Chủ dự án: (số điện thoại, số fax, E-mail)

II. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN:

Chỉ mô tả lại địa điểm thực hiện Dự án theo quy định như đối với bản cam kết bảo vệ môi trường trước đó của Dự án khi có sự thay đổi của các đối tượng tự nhiên, các đối tượng về kinh tế - xã hội và các đối tượng khác xung quanh khu vực dự án chịu ảnh hưởng trực tiếp của Dự án, kèm theo sơ đồ vị trí địa lý thể hiện các đối tượng này, có chú giải rõ ràng.

Chỉ rõ đâu là nguồn tiếp nhận nước thải, khí thải của dự án kèm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành áp dụng đối với các nguồn này.

III. NHỮNG THAY ĐỔI VỀ NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN:

3.1 Những thay đổi về quy mô/công suất sản xuất; liệt kê danh mục các thiết bị, máy móc của dự án điều chỉnh kèm theo tình trạng của chúng.

3.2 Những thay đổi về nhu cầu về nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất được tính theo ngày, tháng hoặc năm và phương thức cung cấp; nhu cầu và nguồn cung cấp điện, nước cho sản xuất.

IV. THAY ĐỔI VỀ CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA DỰ ÁN (cho đến thời điểm lập bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung)

V. THAY ĐỔI VỀ CÔNG TRÌNH XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG, CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN (cho đến thời điểm lập bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung)

VI. THAY ĐỔI KHÁC**VII. CAM KẾT THỰC HIỆN**

Cam kết về thực hiện các biện pháp xử lý chất thải, giảm thiểu tác động tiêu cực khác nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung; cam kết xử lý đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về môi trường; cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Chủ dự án

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Phụ lục 25

**MẪU BÌA VÀ TRANG PHỤ BÌA CỦA
BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Thông tư số 08/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006
của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược,
đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường)*

AAA ... (tên cơ quan chủ quan/phê duyệt dự án) ... AAA

BBB... (tên cơ quan chủ dự án) ... **BBB**

**BẢN CAM KẾT
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

DỰ ÁN

.....

**CƠ QUAN/đoanh nghiệp
CHỦ DỰ ÁN (*)**
(Thủ trưởng cơ quan ký,
ghi họ tên, đóng dấu)

**CƠ QUAN TƯ VẤN (*)
LẬP BẢN CAM KẾT**
(nếu có)
(Thủ trưởng cơ quan ký,
ghi họ tên, đóng dấu)

(Địa danh), tháng năm 200...

Ghi chú: (*) chỉ thể hiện ở trang phụ bì

Phụ lục 26**MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Thông tư số 08/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006
của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược,
đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường)*

.....(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngàythángnăm 20...

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

của Dự án:(2).....
.....(3).....

XÁC NHẬN

Điều 1. Ngàythángnăm Chủ dự án là(4)..... đã có văn bản sốngàythángnămđăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án(2).....

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung về bảo vệ môi trường nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường.

Điều 3. Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Chủ dự án

-

- Lưu

TM(5).....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền xác nhận;
- (2) Tên đầy đủ của dự án;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền xác nhận;
- (4) Tên cơ quan, doanh nghiệp chủ dự án;
- (5) Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cấp Giấy phép chăn nuôi heo, heo rừng lai, nhím, thỏ:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường

* Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cần Giờ đường Lương Văn Nho, Khu phố Giồng Ao, Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần để người đến nộp hồ sơ làm lại hoặc bổ sung cho kịp thời;

* Bước 3: Theo giấy hẹn người nộp hồ sơ nhận kết quả giải quyết tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Cần Giờ, đường Lương Văn Nho, Khu phố Giồng Ao, Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký chăn nuôi heo, heo rừng lai, nhím, thỏ;

+ Giấy thăm định của các cơ quan Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi có hồ sơ;

+ Giấy cam kết tháo dỡ không bồi thường;

+ Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án theo mẫu quy định (01 bản);

+ Bản vẽ quy mô chuồng trại;

+ Công văn chấp thuận của Ủy ban nhân dân xã;

+ Bản báo cáo đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc phương án sản xuất - kinh doanh hoặc tài liệu tương đương của dự án (01 bản);

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:
 - * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện
 - * Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có
 - * Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
 - * Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Kết quả thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận
- Lệ phí (nếu có): không có
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:
 - + Đơn đăng ký chăn nuôi heo, heo rừng lai, nhím, thỏ;
 - + Mẫu bì và trang phụ bì của bản cam kết bảo vệ môi trường;
 - + Cấu trúc và yêu cầu của bản cam kết bảo vệ môi trường;
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Luật Bảo vệ môi trường năm 2005;
 - + Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
 - + Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
 - + Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP PHÉP

Xây dựng mô hình và chăn nuôi heo, heo rừng lai, nhím, thỏ

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân
- Phòng
- Trạm Thú y
- Ủy ban nhân dân xã

Tôi tên: Sinh ngày

CMND số:do:cấp ngày:

Thường trú:

Hiện nay tôi đang sở hữu khu đất (thửa đất số ..., tờ bản đồ số, quyền sử dụng đất sốcấp ngàythuộc xã/phường quận/huyện, tỉnh/thành phố

- Mô hình chăn nuôi gồm:

+ Con giống ban đầu:con (gồm:

+ Khu vực chăn nuôi có diện tích là:m²

+ Mái lá che mưa, chống nắng: dài 20m, chiều rộng 16m, chiều cao 3m. Lợp bằng lá.

Tôi cam kết chấp hành các quy định về tiêm phòng các loại bệnh cho đàn theo quy định và giám sát của cơ quan thú y.

Tôi cam kết khai báo với cơ quan thú y, chính quyền địa phương trong thời gian nhanh nhất khi phát hiện có dịch bệnh và cam kết xử lý theo quy định không bán chạy, giết mổ hoặc vứt xác chết ra môi trường chung quanh.

Nay tôi làm đơn này kính mong xem xét và cấp phép xây dựng mô hình chăn nuôi tại khu đất tôi đang quản lý.

....., ngày tháng năm 20...

Xác nhận của UBND xã

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Phụ lục 25**MẪU BÌA VÀ TRANG PHỤ BÌA CỦA
BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Thông tư 08/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006
của Bộ Tài nguyên Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh
giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường)*

AAA ... (tên cơ quan chủ quan/phê duyệt dự án) ... AAA

BBB... (tên cơ quan chủ dự án) ... **BBB**

**BẢN CAM KẾT
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

DỰ ÁN

.....

**CƠ QUAN/doanh nghiệp
CHỦ DỰ ÁN (*)**
(Thủ trưởng cơ quan ký,
ghi họ tên, đóng dấu)

**CƠ QUAN TƯ VẤN (*)
LẬP BẢN CAM KẾT**
(nếu có)
(Thủ trưởng cơ quan ký,
ghi họ tên, đóng dấu)

(Địa danh), tháng năm 200...

Ghi chú: (*) chỉ thể hiện ở trang phụ bì

Phụ lục 26**MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Thông tư 08/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006
của Bộ Tài nguyên Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh
giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường)*

.....(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngàythángnăm 20...

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Của Dự án:(2).....
.....(3).....

XÁC NHẬN

Điều 1. Ngàythángnăm Chủ dự án là(4)..... đã
có văn bản sốngàythángnămđăng ký bản cam kết bảo vệ môi
trường của Dự án(2).....

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung về
bảo vệ môi trường nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường.

Điều 3. Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án là cơ sở để các cơ quan quản
lý Nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ
môi trường của Dự án.

Điều 4. Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Chủ dự án
-
- Lưu

TM(5).....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền xác nhận;
- (2) Tên đầy đủ của dự án;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền xác nhận;
- (4) Tên cơ quan, doanh nghiệp chủ dự án;
- (5) Ủy ban nhân dân cấp huyện.

PHỤ LỤC 28**CẤU TRÚC VÀ YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG CỦA BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008

của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường)

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Tên dự án: (Đúng như tên trong báo cáo điều chỉnh đầu tư/báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh/phương án sản xuất - kinh doanh điều chỉnh hoặc tài liệu tương đương của Dự án)

1.2 Tên cơ quan, doanh nghiệp, chủ dự án:

1.3 Địa chỉ liên hệ của cơ quan, doanh nghiệp, chủ dự án:

1.4 Người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp, chủ dự án:

1.5 Phương tiện liên lạc với cơ quan, doanh nghiệp, chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail...)

II. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN

Chỉ mô tả lại địa điểm thực hiện Dự án theo quy định như đối với bản cam kết bảo vệ môi trường trước đó của Dự án khi có sự thay đổi của các đối tượng tự nhiên, các đối tượng về kinh tế - xã hội và các đối tượng khác xung quanh khu vực dự án chịu ảnh hưởng trực tiếp của Dự án, kèm theo sơ đồ vị trí địa lý thể hiện các đối tượng này, có chú giải rõ ràng.

Chỉ rõ đâu là nguồn tiếp nhận nước thải, khí thải của dự án kèm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành áp dụng đối với các nguồn này.

III. NHỮNG THAY ĐỔI VỀ NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN

3.1 Những thay đổi về quy mô/công suất sản xuất; công nghiệp sản xuất; liệt kê các danh mục của các thiết bị, máy móc của dự án điều chỉnh kèm theo tình trạng của chúng.

3.2 Những thay đổi về nhu cầu nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất được tính theo ngày, tháng hoặc năm và phương thức cung cấp; nhu cầu và nguồn cung cấp điện, nước cho sản xuất.

IV. THAY ĐỔI VỀ CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA DỰ ÁN (cho đến thời điểm lập bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung)

V. THAY ĐỔI VỀ CÔNG TRÌNH XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG, CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN (cho đến thời điểm lập bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung)

VI. THAY ĐỔI KHÁC**VII. CAM KẾT THỰC HIỆN**

Cam kết về thực hiện các biện pháp xử lý chất thải, giảm thiểu tác động tiêu cực khác nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung; cam kết xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về môi trường; cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Chủ dự án

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

3. Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi cơ sở chăn nuôi.

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của Pháp lệnh Giống cây trồng, vật nuôi.

* Bước 2. Nộp hồ sơ tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Tỉnh lộ 8, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ, bộ phận tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3. Nhận kết quả giải quyết hồ sơ cấp chứng chỉ chất lượng giống cho cơ sở chăn nuôi bò đực giống tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Tỉnh lộ 8, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai đăng ký cấp giấy chứng chỉ cho cơ sở chăn nuôi bò đực giống;

+ Các văn bản, chứng từ liên quan khác: lý lịch con giống - sổ tai, sổ theo dõi con giống, chất lượng tinh, phiếu kiểm dịch thú y, tiêm phòng, chứng chỉ chất lượng giống do cơ quan quản lý nhà nước ngành nông nghiệp có thẩm quyền cấp;

+ Ảnh từng cá thể bò đực giống của cơ sở yêu cầu được cấp chứng chỉ chất lượng giống (cỡ 9 x 12).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Chứng chỉ

- Lệ phí (nếu có): không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ sở nuôi bò đực giống để sản xuất tinh đông lạnh sử dụng cho thụ tinh nhân tạo phải bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, đ và e khoản 1 Điều 19 và khoản 1, Điều 20 của Pháp lệnh Giống vật nuôi

Bò đực giống sử dụng để sản xuất tinh lỏng sử dụng cho thụ tinh nhân tạo phải đạt những điều kiện (chương III) sau:

+ Có lý lịch nguồn gốc rõ ràng từ những cơ sở có công bố chất lượng con giống;

+ Bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp không quá ba lần/tuần. Tuổi bò đực bắt đầu phối giống trực tiếp không ít hơn 16 tháng tuổi đối với bò lai, 18 tháng tuổi đối với bò ngoại và thời gian sử dụng không quá 5 năm;

+ Được cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra năng suất cá thể đạt yêu cầu;

+ Được kiểm tra huyết thanh và có kết quả âm tính với các bệnh truyền nhiễm theo quy định của thú y....

* Cơ sở nuôi bò phải được kiểm tra đạt yêu cầu về chuồng trại (diện tích chuồng nuôi tối thiểu 10m²/con và sân chơi 15 - 20m²/con), vệ sinh thú y, môi trường, về bằng cấp chứng chỉ chuyên môn của chủ cơ sở, phải có đủ trang thiết bị và vật tư chuyên ngành theo quy định..., thì mới được cấp giấy giấy chứng nhận cho cơ sở đủ điều kiện sản xuất kinh doanh

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Pháp lệnh số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giống vật nuôi.

* Quyết định số 66/2005/QĐ-BNN ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định về quản lý và sử dụng bò đực giống.

4. Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với lợn đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại hộ gia đình:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật

* Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Tỉnh lộ 8, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại hoặc bổ sung cho kịp thời

* Bước 3. Nhận chứng chỉ chất lượng giống tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Tỉnh lộ 8, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai đăng ký cấp giấy chứng chỉ cho cơ sở chăn nuôi lợn đực giống.

+ Các văn bản, chứng từ liên quan khác: lý lịch con giống - sổ tai, sổ theo dõi con giống, chất lượng tinh, phiếu kiểm dịch thú y, tiêm phòng, chứng chỉ chất lượng giống do cơ quan quản lý nhà nước ngành nông nghiệp có thẩm quyền cấp.

+ Ảnh từng cá thể lợn đực giống của cơ sở yêu cầu được cấp chứng chỉ chất lượng giống (cỡ 9 x 12).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Chứng chỉ

- Lệ phí (nếu có): Không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ sở nuôi lợn đực giống để sản xuất tinh sử dụng cho thụ tinh nhân tạo phải bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, đ và e khoản 1 Điều 19 của Pháp lệnh giống vật nuôi;

+ Lợn đực nuôi để sản xuất tinh sử dụng trong thụ tinh nhân tạo là lợn đực đã được kiểm tra năng suất cá thể và phải đạt yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn kiểm tra năng suất cá thể. Lợn đực giống phải có lý lịch rõ ràng, kèm theo phiếu kiểm dịch thú y, chứng chỉ chất lượng giống do cơ quan quản lý nhà nước ngành nông nghiệp có thẩm quyền cấp. Mỗi đực giống đều được đánh số và vào sổ theo dõi theo quy định hiện hành;

+ Số lượng lợn đực giống trong một trạm thụ tinh nhân tạo không ít hơn bốn con và trong một trang trại phải phù hợp với quy mô đàn nái;

+ Chuồng trại phải bảo đảm vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thú y và pháp luật về bảo vệ môi trường. Diện tích chuồng nuôi tối thiểu $5\text{m}^2/\text{con}$ đối với lợn nội và $6\text{m}^2/\text{con}$ đối với lợn ngoại;

+ Có hoặc thuê nhân viên kỹ thuật có trình độ từ trung cấp chăn nuôi thú y trở lên và được đào tạo, cấp chứng chỉ về kỹ thuật khai thác, pha chế, bảo quản và vận chuyển tinh dịch;

+ Có sổ sách theo dõi chất lượng tinh dịch, đủ trang thiết bị và vật tư chuyên ngành được quy định tại phụ lục 1, 2, 3, 4 và 5 kèm theo văn bản này.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Pháp lệnh số 16/2004/PL-UBTVQH11 ngày 05 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giống vật nuôi.

* Quyết định số 07/2005/QĐ-BNN ngày 31 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc ban hành quy định về quản lý và sử dụng lợn đực giống.

5. Thủ tục Khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010.

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Người dân có nhu cầu vay vốn nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân xã - thị trấn.

* Bước 2: Trong thời gian từ 3 - 5 ngày Ủy ban nhân dân xã lập danh sách và tờ trình chuyển về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện để thẩm định, số E8/9A đường Nguyễn Hữu Trí, Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần)

- Thời gian từ 1 - 3 ngày, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tiếp nhận và thẩm định hiệu quả của phương án; chuyển hồ sơ, văn bản gửi Ngân hàng thẩm định điều kiện vay vốn.

- Thời gian từ 5 - 7 ngày đối với hồ sơ đủ điều kiện vay vốn, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định phê duyệt phương án.

* Bước 4: Các hộ dân nhận quyết định tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, số E8/9A đường Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập thủ tục giải ngân (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần)

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin vay vốn của hộ dân (người dân tự làm).

+ Phương án vay vốn nếu vay dưới 30 triệu đồng (có mẫu). Nếu vay trên 30 triệu đồng (liên hệ phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hướng dẫn cụ thể).

+ Tờ trình của xã, thị trấn (kèm theo phương án, đề án, dự án)

* Số lượng hồ sơ: 03 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hoàn chỉnh

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân; tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn.

- Kết quả thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

- Lệ phí (nếu có): không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Đề cương hướng dẫn xây dựng Phương án

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010;

* Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN
(Dùng cho đối tượng mục 3.2, 3.3 Điều 3
của Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006)

PHƯƠNG ÁN

.....
.....
.....

A. Chủ quản lập phương án:

Ủy ban nhân dân quận, huyện:

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại:

+ Fax:

B. Chủ phương án: (nếu làm nhóm thì phải có danh sách đính kèm)

1. Họ tên:

2. Địa chỉ:

3. Địa điểm đầu tư:

4. Điện thoại liên lạc:

5. Số CMND:

6. Mã số thuế:

7. Tài khoản số tại Ngân hàng:

C. Nội dung hợp đồng tiêu thụ nông sản:

+ Mã số hợp đồng tại

+ Nội dung khối lượng

.....

.....

D. Nội dung đầu tư:

1. Mục tiêu đầu tư:

.....

2. Quy mô đầu tư:

+ Khối lượng xây dựng:

+ Thiết bị:

+

3. Vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư:

+ Vốn tự có:

+ Vốn vay (có hỗ trợ lãi suất)

+ Hạng mục đầu tư (cụ thể nội dung, đơn giá):

.....
.....
+ Thời hạn vay có hỗ trợ lãi:

4. Dự kiến tổ chức tín dụng cho vay:

+ Lãi suất tín dụng.....

5. Phương thức hoàn vốn:

+ Trả nợ gốc (thời gian):

+ Trả lãi vay (thời gian):

6. Dự kiến kết quả của dự án:

+ Sản phẩm:

+ Giá trị ước tính của phương án:

+ Thị trường tiêu thụ:

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG

CHỦ PHƯƠNG ÁN

Ký tên

Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG)

.....
.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN VAY VỐN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân

1. Họ và tên người vay:

- Nam/Nữ: Năm sinh:

- CMND số: ngày cấp Nơi cấp:

- Địa chỉ thường trú:

- Nghề nghiệp chính:

2. Họ và tên người thừa kế:

- Nam/Nữ: Năm sinh:

- CMND số: ngày cấp Nơi cấp:

- Địa chỉ thường trú:

- Quan hệ với người vay:

3. Có tư liệu sản xuất:

- Đất, ruộng, vườn, chuồng, trại (m²)

- Vật nuôi, cây trồng:

- Lao động trong hộ:

- Vốn tự có:

Đề nghị: cho chúng tôi vay số tiền đồng (viết bằng chữ:

Mục đích vay:

4. Thời hạn vay:tháng; Trả nợ vốn gốc và lãi%/tháng theo cách:

4.1 Trả góp (vốn gốc và lãi)

- Hàng ngày - Hàng tuần

- Hàng tháng - Hàng quý

4.2 Trả nợ gốc một lần vào cuối kỳ và trả lãi hàng tháng

4.3 Trả vốn gốc và lãi một lần vào cuối kỳ

4.4 Hình thức thỏa thuận khác:

Chúng tôi cam kết sử dụng tiền vay đúng mục đích; trả vốn và lãi đúng hạn và chấp hành đúng quy định của pháp luật, nếu vi phạm chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI THỪA KẾ , ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI VAY

PHẦN II

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI QUẬN - HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

IX. Lĩnh vực Lâm nghiệp:

1. Giao khoán bảo vệ rừng đối với hộ gia đình, cá nhân:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện Cần Giò, đường Rừng Sác, ấp Dân Xây, xã Long Hòa, huyện Cần Giò (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì ghi biên nhận cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả và nộp lệ phí tại Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện Cần Giò, đường Rừng Sác, ấp Dân Xây, xã Long Hòa, huyện Cần Giò (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin nhận khoán bảo vệ rừng;

+ Hợp đồng khoán bảo vệ rừng;

+ Trích lục bản đồ khu vực giao khoán;

+ Biên bản nhận giao rừng (rừng trồng, rừng tự nhiên), đất trồng, cây trồng khác và các tài sản trên đất (nếu có);

+ Các văn bản, phụ lục có liên quan đến việc khoán bảo vệ rừng (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 04 bộ

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban quản lý Rừng Phòng hộ huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban quản lý Rừng Phòng hộ huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân xã nơi có rừng, cơ quan cấp trên của tổ chức (trường hợp giao khoán rừng cho tổ chức)

- Kết quả thủ tục hành chính: Hợp đồng

- Lệ phí (nếu có): không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn xin nhận khoán bảo vệ rừng

+ Hợp đồng khoán bảo vệ rừng

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Khoán diện tích bảo vệ rừng, chăm sóc rừng (gồm rừng trồng và rừng tự nhiên):

+ Đối với lao động giữ rừng (công nhân lâm nghiệp): Giao khoán bình quân 40 ha/lao động;

+ Đối với hộ gia đình giữ rừng (bình quân 4 nhân khẩu): Giao khoán quản lý, bảo vệ rừng bình quân 80ha/hộ;

+ Đối với cơ quan, đơn vị giữ rừng: căn cứ vào số lao động trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc rừng để xác định diện tích rừng giao khoán theo định mức trên;

+ Một số khu vực được quy hoạch là khu rừng rất xung yếu (vùng bảo vệ nghiêm ngặt) chỉ được giao khoán cho các đơn vị, tổ chức có điều kiện về nhân lực, phương tiện vật chất và kỹ thuật chuyên ngành lâm nghiệp.

* Giữa bên khoán và bên nhận khoán phải ký hợp đồng khoán nội dung hợp đồng khoán bao gồm:

+ Nêu rõ ranh giới, tổng diện tích, trong đó diện tích rừng (gồm rừng trồng và rừng tự nhiên), đất trồng cần trồng rừng, diện tích mặt nước và đất khác (kèm theo bản đồ hiện trạng 1/4.000, 1/5.000, hoặc 1/10.000);

+ Hiện trạng rừng: năm trồng, tình hình sinh trưởng, phát triển rừng, công tác quản lý, bảo vệ hoặc tình trạng bị chặt phá (nếu có);

+ Những cam kết về quyền và nghĩa vụ của Bên khoán và Bên nhận khoán, phương thức thanh toán tiền công khoán;

+ Thời gian nhận khoán;

+ Những quy định xử phạt đối với các trường hợp vi phạm hợp đồng;

+ Hợp đồng khoán do Bên khoán và bên nhận khoán lập, ký kết và phải được Ủy ban nhân dân xã sở tại xác nhận nếu là hộ gia đình, cá nhân hoặc cấp trên xác nhận nếu là đơn vị, tổ chức và phải được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ phê duyệt;

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Bảo vệ và phát triển rừng 2004;

* Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 tháng 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

* Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư nông thôn;

* Quyết định số 7506/1999/QĐ-UB-CNN ngày 08 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định khoán, bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng phòng hộ ở huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh;

* Chỉ thị số 04/2006/CT-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN NHẬN KHOẢN BẢO VỆ RỪNG

Kính gửi: Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ

Tôi tên:**Năm sinh:**.....

Số CMND:**ngày cấp** **Nơi cấp:**.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Họ tên vợ hoặc chồng:**Năm sinh:**.....

Số CMND:**ngày cấp** **Nơi cấp:**.....

Địa chỉ thường trú:

Hoàn cảnh gia đình:

+ Phương tiện sản xuất: Có Không

+ Cụ thể:

+ Điều kiện kinh tế: - Khá - Trung bình - Khó

Số lao động trong hộ khẩu: người. Trong đó:

+ Số lao động chính: người.

+ Số lao động phụ: người.

+ Số lao động ăn theo: người.

Nay tôi làm đơn này kính mong quý cơ quan xem xét tạo điều kiện cho tôi được tham gia nhận khoán bảo vệ rừng phòng hộ Cần Giờ.

Tôi cam kết bảo vệ tốt diện tích rừng được nhận khoán, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định khác của Nhà nước.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

.....
.....
.....

Cần Giờ, ngàythángnăm 20...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

....., ngàythángnăm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KHOẢN BẢO VỆ TÀI NGUYÊN RỪNG PHÒNG HỘ CẦN GIỜ NĂM

Số:

- Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng số 29/2004/QH11 của kỳ họp Quốc hội khóa 11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;
- Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý rừng;
- Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;
- Căn cứ Quyết định số 100/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;
- Căn cứ Quyết định số 7506/1999/QĐ-UB-CNN ngày 08 tháng 12 năm 1999 của UBND thành phố về ban hành quy định khoán, bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng phòng hộ ở huyện Cần Giờ;
- Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của UBND thành phố về điều chỉnh mức tiền công khoán bảo vệ rừng phòng hộ Cần Giờ năm 2007;
- Căn cứ Công văn số 519/UBND ngày 22 tháng 05 năm 2007 của UBND huyện Cần Giờ về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2108/QĐ-UBND của UBND thành phố;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên.

Hôm nay, ngàythángnăm 20....., tại Văn phòng Ban quản lý rừng phòng hộ Cần Giờ. Chúng tôi gồm:

BÊN GIAO KHOẢN (gọi tắt là Bên A)

- Đơn vị : **BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ CẦN GIỜ**
- Địa chỉ : Ấp Dàn Xây, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP.HCM
- Điện thoại : 3.8894.000, 3.8894.156 - Fax: 3.88943.157
- Đại diện :

BÊN NHẬN KHOẢN

- Họ tên :
- Địa chỉ :
- Điện thoại :

Sau khi thỏa thuận, chúng tôi thống nhất ký kết Hợp đồng khoán bảo vệ tài nguyên rừng tại huyện Cần Giờ với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Nội dung công việc giao khoán:

Bên A giao khoán cho bên B quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng phòng hộ môi trường tại huyện Cần Giờ trong phạm vi ranh giới cụ thể như sau:

Tổng diện tích giao khoánha có rừng; tại các lô; khoảnh; thuộc tiểu khu; cấp khó khăn: bao gồm:

- Rừng trồng: ha
- Rừng tự nhiên : ha
- Rừng trồng rải rác : ha

- Đất khác :..... ha

Điều 2: Giá cả và phương thức thanh toán

1. Giá khoán quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng phòng hộ:đồng/ha có rừng/năm.

Tổng giá trị hợp đồng: đồng.

(VBC:đồng)

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. *Quyền:*

a) Kiểm tra, hướng dẫn, yêu cầu bên B sửa chữa những sai sót về kỹ thuật quản lý, chăm sóc, bảo vệ tài nguyên rừng; Đình chỉ hoặc hủy bỏ Hợp đồng nếu bên B vi phạm những cam kết trong hợp đồng;

b) Yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại do bên B gây ra.

2. *Nghĩa vụ:*

a) Hướng dẫn và tổ chức cho bên B thực hiện theo đúng quy chế khoán, bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng phòng hộ ở huyện Cần Giờ;

b) Hướng dẫn và giúp đỡ bên B về kỹ thuật gieo ươm tạo cây con và kỹ thuật bảo vệ rừng, trồng rừng phòng hộ;

c) Xác định rõ diện tích, hiện trạng rừng, vị trí ranh giới trên bản đồ và trên thực địa đối với diện tích khoán cho bên B;

d) Thanh toán kịp thời kinh phí khoán bảo vệ rừng;

e) Bồi thường thiệt hại cho bên B nếu do bên A vi phạm hợp đồng.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên B:

1. *Quyền:*

a) Được nhận tiền khoán quản lý, bảo vệ rừng theo đúng quy định của Nhà nước;

b) Được tổ chức các loại hình sản xuất dưới tán rừng và hưởng các sản phẩm do mình kết hợp làm ra theo đúng quy chế, quy định của Nhà nước và bảo đảm không xâm hại đến tài nguyên rừng và đất rừng cũng như các loại động thực vật sống dưới tán rừng;

c) Được thu hái đặc sản, hạt giống, lâm sản phụ nhưng không làm ảnh hưởng đến chức năng phòng hộ của rừng theo hướng dẫn của bên khoán;

d) Được bồi thường thiệt hại nếu bên A gây ra;

2. *Nghĩa vụ:*

a) Phải thường xuyên có mặt tại khu rừng đã được giao khoán, báo cáo kịp thời và định kỳ hàng tháng cho bên A về những tác động, biến đổi tài nguyên rừng hoặc những hoạt động khác gây ảnh hưởng xấu đến rừng đã được nhận khoán;

b) Chịu trách nhiệm trước bên A về tài nguyên rừng trong khu vực được nhận khoán, có trách nhiệm bảo vệ đất, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thủy sản trong địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Có trách nhiệm báo cáo cho các cơ quan chức năng khi phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xảy ra trong khu vực rừng nhận khoán;

d) Phải thực hiện đúng nội dung, kỹ thuật bảo vệ rừng, chăm sóc rừng đã được bên A hướng dẫn;

e) Tuân thủ các quy định trong quy chế quản lý rừng phòng hộ;

f) Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, bên B không được chuyển giao việc thực hiện hợp đồng cho bất kỳ tổ chức, cá nhân dưới hình thức nào.

Điều 5: Thưởng, phạt hợp đồng:

1. *Khen thưởng:*

Hàng năm bên A sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với các đơn vị đã bảo vệ, chăm sóc tốt diện tích rừng nhận khoán, bảo vệ tốt an ninh trật tự trong khu vực

nhận khoán, ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm gây thiệt hại tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản, không để xảy ra các vụ việc vi phạm trong địa bàn quản lý.

2. Phạt vi phạm hợp đồng:

Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng bao gồm: Bỏ khu vực nhận khoán bảo vệ rừng; gây thiệt hại rừng và đất rừng; gây thiệt hại động vật rừng và tài nguyên sinh vật khác; gây ô nhiễm môi trường:

- Nếu nguyên nhân chính do bên B gây ra hoặc do bỏ khu vực nhận khoán hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra thiệt hại thì bồi thường 5% trên tổng giá trị Hợp đồng khoán hàng năm và đền bù thiệt hại cho bên A theo đúng giá trị ban đầu nhận khoán (như trồng lại diện tích rừng bị phá nếu là phá rừng ...) đồng thời bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng đối với bên B.

- Nếu nguyên nhân xảy ra vi phạm do người khác gây ra:

+ Bên B không phát hiện và không báo cáo kịp thời để dẫn đến thiệt hại tài nguyên thì phải bồi thường cho bên A 5% trên tổng giá trị Hợp đồng khoán hàng năm và bị cắt Hợp đồng khoán bảo vệ rừng.

+ Nếu bên B phát hiện, báo cáo kịp thời cho bên A và các cơ quan chức năng ngăn chặn giảm thiệt hại tài nguyên thì tùy theo mức độ và tính chất của vụ việc mà bên A sẽ xem xét và có biện pháp xử phạt thích hợp.

Điều 6: Quy định chung

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày: đến hết ngày

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản nói trên của Hợp đồng này.

Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Bên A giữ 05 bản, bên B giữ 01 bản.

Đại diện bên B

Đại diện bên A

2. Giao khoán bảo vệ rừng đối với tổ chức:

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện Cần Giò, đường Rừng Sác, xã An Thới Đông, huyện Cần Giò (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

Khi nhận hồ sơ cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì ghi biên nhận cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện hồ sơ.

* Bước 3: Nhận kết quả và nộp lệ phí tại Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện Cần Giò, đường Rừng Sác, xã An Thới Đông, huyện Cần Giò (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin nhận khoán bảo vệ rừng

+ Hợp đồng khoán bảo vệ rừng

+ Trích lục bản đồ khu vực giao khoán

+ Biên bản nhận giao rừng (rừng trồng, rừng tự nhiên), đất trồng, cây trồng khác và các tài sản trên đất (nếu có);

+ Các văn bản, phụ lục có liên quan đến việc khoán bảo vệ rừng (nếu có)

* Số lượng hồ sơ: 04 bộ

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban quản lý Rừng Phòng hộ huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban quản lý Rừng Phòng hộ huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân xã nơi có rừng, cơ quan cấp trên của tổ chức (trường hợp giao khoán rừng cho tổ chức)

- Kết quả thủ tục hành chính: Hợp đồng

- Lệ phí (nếu có): không có

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Hợp đồng khoán bảo vệ rừng

+ Đơn xin nhận khoán bảo vệ rừng

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Khoán diện tích bảo vệ rừng, chăm sóc rừng (gồm rừng trồng và rừng tự nhiên):

+ Đối với lao động giữ rừng (công nhân lâm nghiệp): Giao khoán bình quân 40 ha/lao động;

+ Đối với hộ gia đình giữ rừng (bình quân 4 nhân khẩu): Giao khoán quản lý, bảo vệ rừng bình quân 80ha/hộ;

+ Đối với cơ quan, đơn vị giữ rừng: căn cứ vào số lao động trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc rừng để xác định diện tích rừng giao khoán theo định mức trên;

+ Một số khu vực được quy hoạch là khu rừng rất xung yếu (vùng bảo vệ nghiêm ngặt) chỉ được giao khoán cho các đơn vị, tổ chức có điều kiện về nhân lực, phương tiện vật chất và kỹ thuật chuyên ngành lâm nghiệp;

* Giữa bên khoán và bên nhận khoán phải ký hợp đồng khoán nội dung hợp đồng khoán bao gồm:

+ Nêu rõ ranh giới, tổng diện tích, trong đó diện tích rừng (gồm rừng trồng và rừng tự nhiên), đất trống cần trồng rừng, diện tích mặt nước và đất khác (kèm theo bản đồ hiện trạng 1/4.000, 1/5.000, hoặc 1/10.000);

+ Hiện trạng rừng: năm trồng, tình hình sinh trưởng, phát triển rừng, công tác quản lý, bảo vệ hoặc tình trạng bị chặt phá (nếu có);

+ Những cam kết về quyền và nghĩa vụ của Bên khoán và Bên nhận khoán, phương thức thanh toán tiền công khoán;

+ Thời gian nhận khoán;

+ Những quy định xử phạt đối với các trường hợp vi phạm hợp đồng;

+ Hợp đồng khoán do Bên khoán và bên nhận khoán lập, ký kết và phải được Ủy ban nhân dân xã sở tại xác nhận nếu là hộ gia đình, cá nhân hoặc cấp trên xác nhận nếu là đơn vị, tổ chức và phải được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ phê duyệt;

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Bảo vệ và phát triển rừng 2004

* Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng

* Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư nông thôn;

* Quyết định số 7506/1999/QĐ-UB-CNN ngày 08 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định khoán, bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng phòng hộ ở huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh;

* Chỉ thị số 04/2006/CT-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN NHẬN KHOẢN BẢO VỆ RỪNG

Kính gửi: Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ

Tôi tên: Năm sinh:.....

Số CMND: ngày cấp Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Họ tên vợ hoặc chồng: Năm sinh:.....

Số CMND: ngày cấp Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Hoàn cảnh gia đình:

+ Phương tiện sản xuất: Có Không

+ Cụ thể:

+ Điều kiện kinh tế: - Khá - Trung bình - Khó

Số lao động trong hộ khẩu: người. Trong đó:

+ Số lao động chính: người.

+ Số lao động phụ: người.

+ Số lao động ăn theo: người.

Nay tôi làm đơn này kính mong quý cơ quan xem xét tạo điều kiện cho tôi được tham gia nhận khoản bảo vệ rừng phòng hộ Cần Giờ.

Tôi cam kết bảo vệ tốt diện tích rừng được nhận khoán, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định khác của Nhà nước.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

.....

.....

.....

Cần Giờ, ngàythángnăm 20...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

....., ngàythángnăm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KHOẢN BẢO VỆ TÀI NGUYÊN RỪNG PHÒNG HỘ CẦN GIỜ NĂM

Số:

- Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng số 29/2004/QH11 của kỳ họp Quốc hội khóa 11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;
- Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý rừng;
- Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;
- Căn cứ Quyết định số 100/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;
- Căn cứ Quyết định số 7506/1999/QĐ-UB-CNN ngày 08 tháng 12 năm 1999 của UBND thành phố về ban hành quy định khoán, bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng phòng hộ ở huyện Cần Giờ;
- Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của UBND thành phố về điều chỉnh mức tiền công khoán bảo vệ rừng phòng hộ Cần Giờ năm 2007;
- Căn cứ Công văn số 519/UBND ngày 22 tháng 05 năm 2007 của UBND huyện Cần Giờ về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2108/QĐ-UBND của UBND thành phố;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên.

Hôm nay, ngàythángnăm 20....., tại Văn phòng Ban quản lý rừng phòng hộ Cần Giờ. Chúng tôi gồm:

BÊN GIAO KHOẢN (gọi tắt là Bên A)

- Đơn vị : **BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ CẦN GIỜ**
- Địa chỉ : Ấp Dàn Xây, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP.HCM
- Điện thoại : 3.8894.000, 3.8894.156 - Fax: 3.88943.157
- Đại diện :

BÊN NHẬN KHOẢN

- Họ tên :
- Địa chỉ :
- Điện thoại :

Sau khi thỏa thuận, chúng tôi thống nhất ký kết Hợp đồng khoán bảo vệ tài nguyên rừng tại huyện Cần Giờ với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Nội dung công việc giao khoán:

Bên A giao khoán cho bên B quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng phòng hộ môi trường tại huyện Cần Giờ trong phạm vi ranh giới cụ thể như sau:

Tổng diện tích giao khoánha có rừng; tại các lô; khoảnh; thuộc tiểu khu; cấp khó khăn: bao gồm:

- Rừng trồng: ha
- Rừng tự nhiên : ha
- Rừng trồng rải rác : ha

- Đất khác :..... ha

Điều 2: Giá cả và phương thức thanh toán

1. Giá khoán quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng phòng hộ:đồng/ha có rừng/năm.

Tổng giá trị hợp đồng: đồng.

(VBC:đồng)

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. *Quyền:*

a) Kiểm tra, hướng dẫn, yêu cầu bên B sửa chữa những sai sót về kỹ thuật quản lý, chăm sóc, bảo vệ tài nguyên rừng; Đình chỉ hoặc hủy bỏ Hợp đồng nếu bên B vi phạm những cam kết trong hợp đồng;

b) Yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại do bên B gây ra.

2. *Nghĩa vụ:*

a) Hướng dẫn và tổ chức cho bên B thực hiện theo đúng quy chế khoán, bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng phòng hộ ở huyện Cần Giờ;

b) Hướng dẫn và giúp đỡ bên B về kỹ thuật gieo ươm tạo cây con và kỹ thuật bảo vệ rừng, trồng rừng phòng hộ;

c) Xác định rõ diện tích, hiện trạng rừng, vị trí ranh giới trên bản đồ và trên thực địa đối với diện tích khoán cho bên B;

d) Thanh toán kịp thời kinh phí khoán bảo vệ rừng;

e) Bồi thường thiệt hại cho bên B nếu do bên A vi phạm hợp đồng.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên B:

1. *Quyền:*

a) Được nhận tiền khoán quản lý, bảo vệ rừng theo đúng quy định của Nhà nước;

b) Được tổ chức các loại hình sản xuất dưới tán rừng và hưởng các sản phẩm do mình kết hợp làm ra theo đúng quy chế, quy định của Nhà nước và bảo đảm không xâm hại đến tài nguyên rừng và đất rừng cũng như các loại động thực vật sống dưới tán rừng;

c) Được thu hái đặc sản, hạt giống, lâm sản phụ nhưng không làm ảnh hưởng đến chức năng phòng hộ của rừng theo hướng dẫn của bên khoán;

d) Được bồi thường thiệt hại nếu bên A gây ra;

2. *Nghĩa vụ:*

a) Phải thường xuyên có mặt tại khu rừng đã được giao khoán, báo cáo kịp thời và định kỳ hàng tháng cho bên A về những tác động, biến đổi tài nguyên rừng hoặc những hoạt động khác gây ảnh hưởng xấu đến rừng đã được nhận khoán;

b) Chịu trách nhiệm trước bên A về tài nguyên rừng trong khu vực được nhận khoán, có trách nhiệm bảo vệ đất, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thủy sản trong địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Có trách nhiệm báo cáo cho các cơ quan chức năng khi phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xảy ra trong khu vực rừng nhận khoán;

d) Phải thực hiện đúng nội dung, kỹ thuật bảo vệ rừng, chăm sóc rừng đã được bên A hướng dẫn;

e) Tuân thủ các quy định trong quy chế quản lý rừng phòng hộ;

f) Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, bên B không được chuyển giao việc thực hiện hợp đồng cho bất kỳ tổ chức, cá nhân dưới hình thức nào.

Điều 5: Thưởng, phạt hợp đồng:

1. *Khen thưởng:*

Hàng năm bên A sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với các đơn vị đã bảo vệ, chăm sóc tốt diện tích rừng nhận khoán, bảo vệ tốt an ninh trật tự trong khu vực

nhận khoán, ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm gây thiệt hại tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản, không để xảy ra các vụ việc vi phạm trong địa bàn quản lý.

2. Phạt vi phạm hợp đồng:

Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng bao gồm: Bỏ khu vực nhận khoán bảo vệ rừng; gây thiệt hại rừng và đất rừng; gây thiệt hại động vật rừng và tài nguyên sinh vật khác; gây ô nhiễm môi trường:

- Nếu nguyên nhân chính do bên B gây ra hoặc do bỏ khu vực nhận khoán hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra thiệt hại thì bồi thường 5% trên tổng giá trị Hợp đồng khoán hàng năm và đền bù thiệt hại cho bên A theo đúng giá trị ban đầu nhận khoán (như trồng lại diện tích rừng bị phá nếu là phá rừng...) đồng thời bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng đối với bên B.

- Nếu nguyên nhân xảy ra vi phạm do người khác gây ra:

+ Bên B không phát hiện và không báo cáo kịp thời để dẫn đến thiệt hại tài nguyên thì phải bồi thường cho bên A 5% trên tổng giá trị Hợp đồng khoán hàng năm và bị cắt Hợp đồng khoán bảo vệ rừng.

+ Nếu bên B phát hiện, báo cáo kịp thời cho bên A và các cơ quan chức năng ngăn chặn giảm thiệt hại tài nguyên thì tùy theo mức độ và tính chất của vụ việc mà bên A sẽ xem xét và có biện pháp xử phạt thích hợp.

Điều 6: Quy định chung

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày: đến hết ngày

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản nói trên của Hợp đồng này.

Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Bên A giữ 05 bản, bên B giữ 01 bản.

Đại diện bên B

Đại diện bên A

(Xem tiếp Công báo số 108 + 109)